



AVENTOS

Dòng tay nâng khơi
nguồn cảm hứng

www.blum.com

 **blum**[®]

Tự do chuyển động – Nhiều lựa chọn

Hệ thống tay nâng AVENTOS mang lại chuyển động chất lượng hàng đầu và dễ sử dụng cho tủ treo tường, do đó nâng cao chất lượng cuộc sống. Ngay cả những mặt cánh lớn và nặng cũng có thể mở lên trên và không gây cản trở, giúp người sử dụng di chuyển thoải mái. Chúng tôi không bao giờ hài lòng với tình trạng hiện tại nên chúng tôi liên tục tối ưu hóa AVENTOS cho bạn và khách hàng của bạn.



Mục lục

- 4 Thiết kế
- 6 Thuận tiện cho người sử dụng
- 10 Lắp đặt
- 12 Chất lượng
- 14 Dòng sản phẩm
- 16 Hệ thống tay nâng
- 28 Các sản phẩm thuộc dòng AVENTOS

Thông tin đặt hàng và thông số kỹ thuật

- 30 AVENTOS HF
- 42 AVENTOS HS
- 46 AVENTOS HL
- 50 AVENTOS HK top
- 56 AVENTOS HK-S
- 60 AVENTOS HK-XS
- 66 TIP-ON
- 68 EXPANDO T
- 69 Dụng cụ lắp ráp
- 70 SERVO-DRIVE



Thiết kế thanh lịch đạt nhiều giải thưởng

Các sản phẩm thuộc dòng AVENTOS không chỉ vượt trội về mặt tính năng. Mà còn tự hào với thiết kế sang trọng và thanh lịch. Nhiều giải thưởng quốc tế là minh chứng cho điều này.

Nắp đậy tối giản

Gây ấn tượng với kiểu
dáng sang trọng

**Màu trắng sữa, màu xám
nhạt, màu xám đậm**

Chọn nắp đậy có màu sắc
phù hợp để kết hợp với
phong cách đồ nội thất

Logo thương hiệu

Có thể được tùy chỉnh



Thông tin chi tiết về
các giải thưởng tại:
www.blum.com/award



Làm thế nào bạn có thể làm cho các tủ cao và tủ treo tường trở nên tiện dụng hơn?

Dễ dàng cất và lấy vật dụng bên trong với hệ thống tay nâng. Đặc biệt là trong nhà bếp. Đây là cách bạn có thể thiết kế đồ nội thất cao cấp mang đến sự tiện lợi nhiều hơn cho khách hàng và đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống. Chúng tôi thực hiện các cuộc khảo sát về bếp trên toàn thế giới và liên tục mở rộng dòng sản phẩm cũng như cải thiện sự tiện lợi cho người dùng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Từ năm **2005**

Không ngừng cải tiến:
AVENTOS liên tục được
cải tiến để mang đến
nhiều chất lượng hơn cho
sản phẩm nội thất.

AVENTOS | Dễ sử dụng

blum



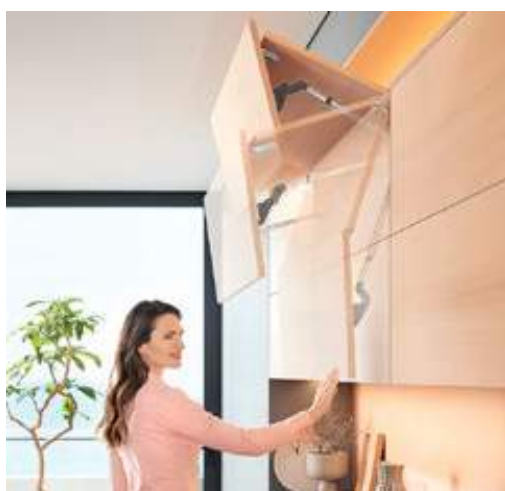
Tự do di chuyển

Mặt cánh mở lên trên và không gây cản trở.
Mặt cánh có thể giữ ở bất kỳ vị trí nào nên có
thể dễ mở trong khi bếp đang được sử dụng.
Điều này giúp bạn dễ dàng cất và lấy vật dụng
bên trong mọi lúc.



Không gian lưu trữ lớn

Các tủ cao và tủ treo tường với hệ thống tay
nâng có tất cả các chiều cao và chiều rộng
phù hợp với yêu cầu về không gian lưu trữ.
Điều này cũng cho phép khách hàng căn
chỉnh khoảng hở giữa tủ treo tường và tủ bếp
dưới.



Sử dụng dễ dàng hơn

Mặt cánh đóng mở với tay nâng rất êm và có
thể trang bị thêm hệ thống hỗ trợ mở bằng cơ
hoặc điện phù hợp với mong muốn của khách
hàng. Mặt cánh đóng nhẹ nhàng và dễ dàng
với BLUMOTION và SERVO-DRIVE tích hợp
tính năng đóng êm ái.



Tìm hiểu thêm về bốn
công nghệ chuyển
động của Blum tại:
www.blum.com/4formore

Mang đến sự tiện lợi nhiều hơn cho tủ cao và tủ treo tường

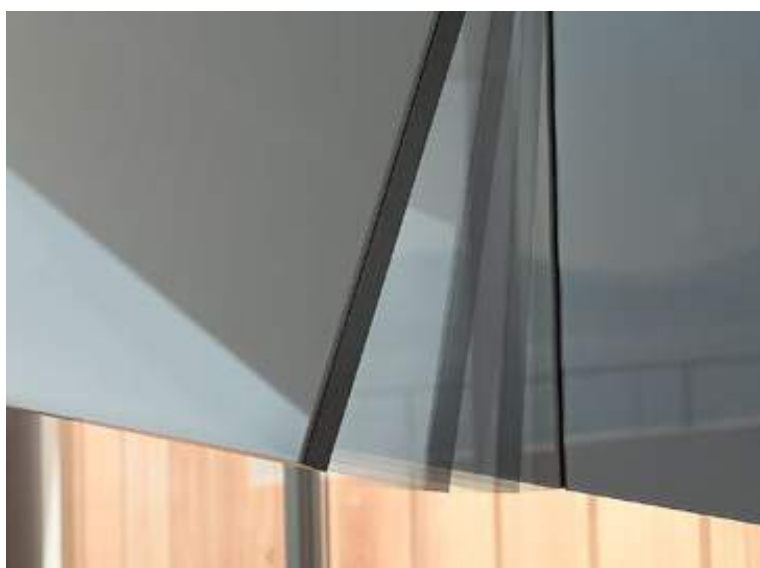
Nâng cao tính năng bằng cách trang bị các tủ treo tường với công nghệ chuyển động.
Cho dù có hoặc không có tay nắm, công nghệ chuyển động phù hợp sẽ giúp khách
hàng của bạn dễ dàng hơn trong việc mở và đóng các tủ cao và chạn tủ trên cao.

**SERVO-DRIVE**

by Blum

Hỗ trợ mở bằng điện và đóng êm

Nhờ SERVO-DRIVE, các mặt cánh có thể mở ra chỉ bằng một cái chạm. Và đóng lại tự động bằng cách nhấn công tắc. Tích hợp tính năng giảm chấn hay giảm ồn.

**BLUMOTION**

by Blum

Đóng êm

BLUMOTION luôn mang lại khả năng đóng nhẹ nhàng và dễ dàng cho mặt cánh tủ treo tường bất kể trọng lượng hay vận tốc đóng.

**TIP-ON**

by Blum

Mở cơ học

Tủ treo tường mở ra chỉ bằng một cái chạm, người sử dụng có thể dễ dàng tiếp cận cạnh mở của mặt cánh. Chỉ cần nhấn để đóng.



Lắp đặt dễ dàng chỉ trong vài bước

Hầu như không cần dùng dụng cụ

AVENTOS vượt trội về khả năng lắp đặt dễ dàng, hầu như không cần dùng dụng cụ với công nghệ CLIP lắp cài đã qua kiểm tra và thử nghiệm. Dụng cụ duy nhất cần đến là tua vít tay để điều chỉnh cơ cấu nâng chính xác theo trọng lượng mặt cánh. Có thể điều chỉnh 3 chiều của mặt cánh để đảm bảo đạt được khoảng hở hoàn hảo.

SERVO-DRIVE

Khởi động dễ dàng: SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS có vài bộ phận có thể được lắp ráp dễ dàng và điều chỉnh chính xác. Bas đẩy SERVO-DRIVE có thể được gắn vào cơ cấu nâng và đi dây cáp, lắp đặt công tắc không dây và hệ thống sẽ được đưa vào vận hành ngay lập tức.



Bạn có thể tìm hiểu
thêm về SERVO-DRIVE
cho AVENTOS tại đây
www.blum.com/sdaventosassembly



Chất lượng đáng tin cậy

Đối với chúng tôi, chất lượng sản phẩm không chỉ nằm ở thiết kế và chức năng. Các phụ kiện của chúng tôi phù hợp cho nhiều ứng dụng khác nhau và có thể lắp ráp và lắp đặt với độ chính xác cao nhất, để bạn có thể đáp ứng vượt mức mong đợi của khách hàng.

80.000 X



Kiểm định sự chính xác

Mỗi phụ kiện được kiểm định rộng rãi theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt. Kiểm định được thực hiện tại các phòng thí nghiệm của chúng tôi cũng như kết hợp với các tổ chức kiểm định quốc tế. Hệ thống tay nâng AVENTOS phải trải qua 80.000 chu kỳ đóng và mở trong các phòng thí nghiệm của Blum – chỉ khi đó, chúng tôi mới hài lòng về chất lượng.



Thời gian bảo hành dài

Mọi người đều nhận được lợi ích từ những ưu điểm của sản phẩm khi sử dụng sản phẩm của Blum. Từ các nhà sản xuất đồ nội thất đến người tiêu dùng, đều thích phụ kiện Blum từ năm này qua năm khác. Chúng tôi cam kết đầy đủ theo triết lý này và cung cấp bảo hành toàn diện 5 năm cho các bộ phận điện trong các sản phẩm của Blum.

Hệ thống tay nâng để tự do di chuyển hơn

Hệ thống tay nâng AVENTOS mang lại chuyển động chất lượng hàng đầu và sự tiện lợi nhiều hơn cho bất kỳ tủ treo tường nào. Cho dù tủ treo tường trong nhà bếp hay không gian sống khác, với mặt cánh lớn hay nhỏ, tất cả các hệ thống tay nâng AVENTOS đều mở một cách dễ dàng nhất và đóng lại nhẹ nhàng với giảm chấn BLUMOTION tích hợp. Mặt cánh mở lên trên và không gây cản trở, giúp người sử dụng di chuyển thoải mái.





BLUMOTION	SERVO-DRIVE
by Blum	by Blum

AVENTOS HF –

Dùng cho tay nâng hai cánh xếp

Giải pháp cho tủ treo tường cao với tay nâng hai cánh - mở xếp và yêu cầu không gian tối thiểu ở phía trên tủ.



BLUMOTION	SERVO-DRIVE
by Blum	by Blum

AVENTOS HS –

Dùng cho tay nâng mở xoay

Phụ kiện lý tưởng cho mặt cánh lớn, một khối. Có đủ không gian phía trên tủ để gắn đường viền hoặc khuôn bao.



BLUMOTION	SERVO-DRIVE
by Blum	by Blum

AVENTOS HL –

Dùng cho tay nâng song song

Phù hợp với tủ cao hoặc tủ treo tường có thùng tủ được bố trí ở phía trên. AVENTOS HL còn có thể giải quyết những tình huống khó lắp đặt, như khi kết hợp các thiết bị điện.



BLUMOTION	SERVO-DRIVE	TIP-ON
by Blum	by Blum	by Blum

AVENTOS HK top –

Dùng cho tay nâng mở lên trên

Nhỏ gọn, tối giản và có tính năng thiết thực cao. Nhỏ nhưng mạnh mẽ, sản phẩm này thích hợp cho cả tủ treo tường nhỏ và lớn. Được tích hợp chặn góc và cơ chế an toàn.



BLUMOTION	TIP-ON
by Blum	by Blum

AVENTOS HK-S –

Dùng cho tay nâng loại nhỏ

Giải pháp phù hợp cho các loại tủ treo tường nhỏ với mặt cánh một khối, ví dụ phía trên tủ cao hoặc tủ lạnh. Hệ thống tay nâng nhỏ gọn, vừa khít với các tủ nhỏ.



BLUMOTION	TIP-ON
by Blum	by Blum

AVENTOS HK-XS –

Dùng cho tay nâng loại nhỏ

Thích hợp cho nhiều ứng dụng (cho cả tủ cao và tủ treo tường) và cần rất ít không gian. Hệ thống tay nâng thậm chí có thể được sử dụng cho các tủ có độ sâu lọt lòng nông.



Để biết thêm thông tin về AVENTOS HF, vui lòng truy cập www.blum.com/aventoshf

AVENTOS HF

Tay nâng AVENTOS cho tủ 2 cánh là giải pháp lý tưởng cho các loại tủ treo tường cao và trung bình. Ngay cả những tủ treo tường lớn cũng có thể áp dụng được nhờ tay nâng hai cánh - mở xấp. AVENTOS HF cung cấp nhiều phương án thiết kế và thông số kỹ thuật. Dù là mặt tủ bằng gỗ, khung nhôm hẹp hay rộng, phối hợp nhiều loại vật liệu khác nhau hay thậm chí mặt cánh ở các độ cao khác nhau, bạn sẽ luôn có thể đáp ứng được những yêu cầu cá nhân của khách hàng của bạn.

BLUMOTION

by Blum

SERVO-DRIVE

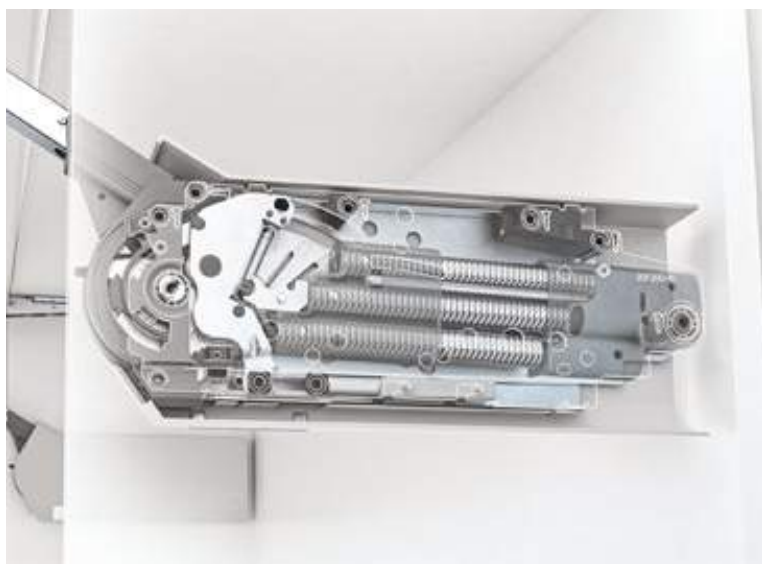
by Blum



Tự do hơn trong thiết kế. AVENTOS HF cho phép bạn sử dụng kết hợp nhiều vật liệu cho mặt cánh tủ treo tường.



Công nghệ cải tiến với các tính năng an toàn được tích hợp: bản lề nối hai cánh ở giữa CLIP top giúp tránh bị kẹp tay.



Trọng tâm của giải pháp phụ kiện này là cơ cấu nâng với giảm chấn BLUMOTION và bộ lò xo bền bỉ.



Để biết thêm thông tin về AVENTOS HS, vui lòng truy cập www.blum.com/aventoshs

AVENTOS HS

Ngay cả mặt cánh lớn, một khối cũng có thể xoay lên và lật lại một cách dễ dàng bất chấp trọng lực với AVENTOS HS. Vẫn có đủ không gian phía trên tủ cho nhiều khả năng thiết kế, như các đường viền và khuôn bao đẹp. Giống như tất cả các hệ thống AVENTOS khác, việc lắp đặt hệ thống mở lên trên và trên cao rất dễ dàng và hầu như không cần dụng cụ.

BLUMOTION

by Blum

SERVO-DRIVE

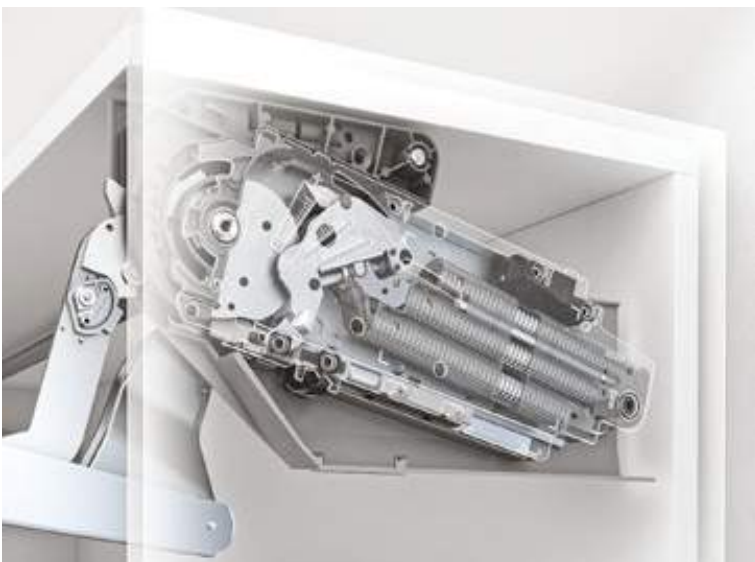
by Blum



Các tay nâng một cánh - mở xoay phía trên tủ cũng có thể được triển khai với EXPANDO T, hệ thống lắp dành cho mặt cánh mỏng và không cần thay đổi vị trí lắp.



AVENTOS HS tùy chỉnh theo nhu cầu của bạn cũng cho phép các tủ treo tường được trang trí bằng đường viền và khuôn bao.



Trọng tâm của giải pháp phụ kiện này là cơ cấu nâng với BLUMOTION và bộ lò xo bền bỉ.



Để biết thêm thông tin về AVENTOS HL, vui lòng truy cập www.blum.com/aventoshl

AVENTOS HL

Sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế và tính năng: Mặt cánh tủ treo tường được trang bị AVENTOS HL nâng lên để các vật dụng luôn trong tầm với. Hệ thống tay nâng cũng lý tưởng cho các tình huống lắp đặt đặc biệt như tích hợp các thiết bị điện vào tủ cao.

BLUMOTION

by Blum

SERVO-DRIVE

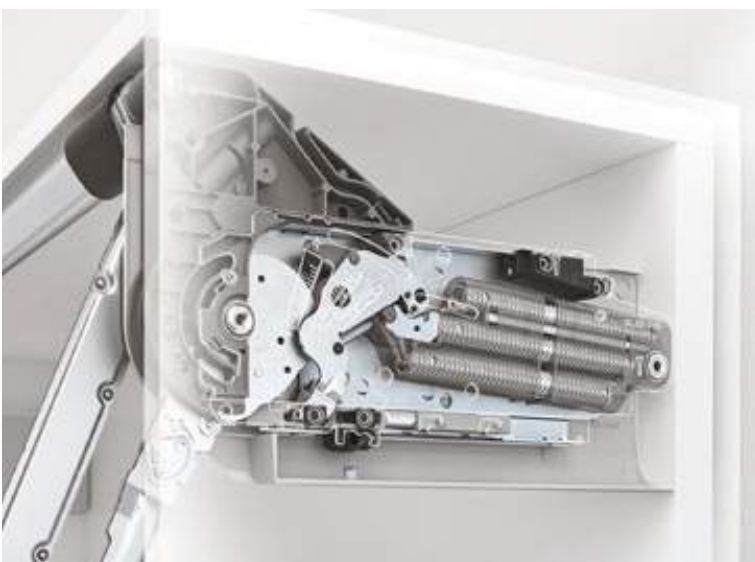
by Blum



Ngay cả những mặt cánh lớn cũng có thể đóng mở dễ dàng với hệ thống hỗ trợ chuyển động bằng điện SERVO-DRIVE.



AVENTOS HL đẹp đơn giản cho phép bạn che giấu các thiết bị điện phía sau.



Trọng tâm của giải pháp phụ kiện này là cơ cấu nâng với BLUMOTION và bộ lò xo bền bỉ.



Để biết thêm thông tin về AVENTOS HK top, vui lòng truy cập www.blum.com/aventoshktop

AVENTOS HK top

Tay nâng tiện lợi cần ít không gian bên trên tủ. AVENTOS HK top tự hào với thiết kế đẹp mắt và có một loạt các tính năng tích hợp giúp lắp ráp và lắp đặt nhanh chóng, an toàn và không có lỗi. Mặt trước không tay nắm có thể mở ra bằng công nghệ chuyển động SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON.

BLUMOTION

by Blum

SERVO-DRIVE

by Blum

TIP-ON

by Blum



Cơ cấu nâng với hệ thống vít lắp sẵn. Chọn giữa hai kiểu lắp ráp - các vị trí khoan là như nhau bất kể bạn sử dụng ứng dụng và chiều cao tủ nào.



Các tín hiệu màu hỗ trợ bạn khởi động SERVO-DRIVE.



Hệ thống tay nâng có tích hợp chặn góc mở. Góc mở hoàn toàn có thể thay đổi, do đó có thể được thiết lập chính xác như mong muốn.



Trọng tâm của giải pháp phụ kiện này là cơ cấu nâng với BLUMOTION và bộ lò xo bền bỉ.



Để biết thêm thông
tin về AVENTOS HK-S,
vui lòng truy cập
www.blum.com/aventoshks

AVENTOS HK-S

AVENTOS HK-S là lựa chọn phù hợp cho các hệ thống tay nâng nhỏ trong các tủ cao, ví dụ tủ phía trên tủ lạnh. Nhờ thiết kế cân đối và nhỏ gọn, phụ kiện vừa vặn với các tủ nội thất nhỏ. Sản phẩm này giúp bạn sử dụng tối ưu không gian lưu trữ có sẵn.

BLUMOTION

by Blum

TIP-ON

by Blum



Điều chỉnh cơ cấu nâng chính xác theo trọng lượng của mặt trước và nó sẽ nằm tại vị trí chính xác mà bạn muốn.



Các mặt cánh không tay nắm có thể mở chỉ bằng một cái chạm nhẹ nhờ công nghệ TIP-ON dùng cho tay nâng AVENTOS HK-S. Chỉ cần nhấn để đóng.



Trọng tâm của giải pháp phụ kiện này là cơ cấu nâng với BLUMOTION và bộ lò xo bền bỉ.



Để biết thêm thông
tin về AVENTOS HK-XS,
vui lòng truy cập
www.blum.com/aventoshkxs

AVENTOS HK-XS

AVENTOS HK-XS là loại phụ kiện nhỏ gọn cho các tay nâng loại nhỏ dùng cho các tủ cao và tủ treo tường. AVENTOS HK-XS cung cấp phạm vi thiết kế lớn nhờ cấu trúc mỏng. Đóng tủ nhẹ nhàng và dễ dàng nhờ kết hợp với bản lề CLIP top BLUMOTION.

BLUMOTION

by Blum

TIP-ON

by Blum



Dù mặt cánh bằng gỗ dày, khung nhôm hẹp hay rộng, vị trí lắp vẫn không thay đổi. Điều này giúp bạn dễ dàng sử dụng các vật liệu và độ dày mặt cánh khác nhau.



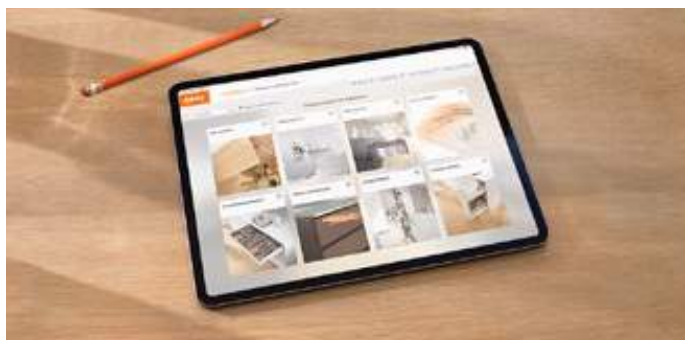
Nhờ cỡ chặn có thể điều chỉnh, các mặt cánh được giữ ở bất kỳ vị trí mong muốn nào và luôn trong tầm tay để đóng mở dễ dàng.



Cơ cấu nâng với bộ lò xo bền bỉ là nhân tố cốt lõi của phụ kiện nhỏ gọn. AVENTOS HK-XS vượt trội về độ ổn định cao và tuổi thọ lâu dài. Chất lượng sản phẩm Blum theo suốt vòng đời của sản phẩm nội thất.

Hệ thống tay nâng phù hợp với mọi ứng dụng

	Loại tay nâng	Các ứng dụng điển hình	Trọng lượng mặt cánh*	Các phương án mặt cánh	Cho phép dùng với các kích thước tủ (mm) như sau:
HF		Tủ treo tường, cao, hai cánh - mở xếp		Mặt cánh bằng gỗ, mặt cánh có khung nhôm rộng/hẹp, kết hợp gỗ và kính, mặt cánh bất đối xứng, ứng dụng vát góc 45 độ và mộng âm dương	Chiều cao 480–1040 Bề rộng lên đến 1800
HS		Tủ treo tường (nếu có không gian), lớn, mặt cánh một khối, có đường viền, khuôn bao		Mặt cánh mỏng, bằng gỗ, mặt cánh có khung nhôm rộng/hẹp, ứng dụng vát góc 45 độ và mộng âm dương	Chiều cao 350–800 Bề rộng lên đến 1800
HL		Tủ treo tường, tủ cao (nếu có không gian) trong tấm cao vừa tầm, dùng để ẩn kín các thiết bị, tủ có thể bố trí phía trên		Mặt cánh mỏng, bằng gỗ, mặt cánh có khung nhôm rộng/hẹp, ứng dụng vát góc 45 độ và mộng âm dương	Chiều cao 300–580 Bề rộng lên đến 1800
HK top		Tủ treo tường, tủ cao, bên trên tủ lạnh, tủ thực phẩm, lò nướng/ vi sóng		Mặt cánh mỏng, bằng gỗ, mặt cánh có khung nhôm rộng/hẹp, ứng dụng vát góc 45 độ và mộng âm dương	Chiều cao 205–600 Bề rộng lên đến 1800
HK-S		Tủ treo tường, tủ cao, bên trên tủ lạnh, tủ thực phẩm, lò nướng/ vi sóng		Mặt cánh có khung nhôm hẹp/rộng, bằng gỗ	Chiều cao 180–600 Bề rộng lên đến 1800
HK-XS		Tủ treo tường, tủ cao, bên trên tủ lạnh, tủ thực phẩm, lò nướng/ vi sóng, máy hút, bồn rửa	  Cả hai bên	Mặt cánh có khung nhôm hẹp/rộng, bằng gỗ	Chiều cao 240–600 Bề rộng lên đến 1800

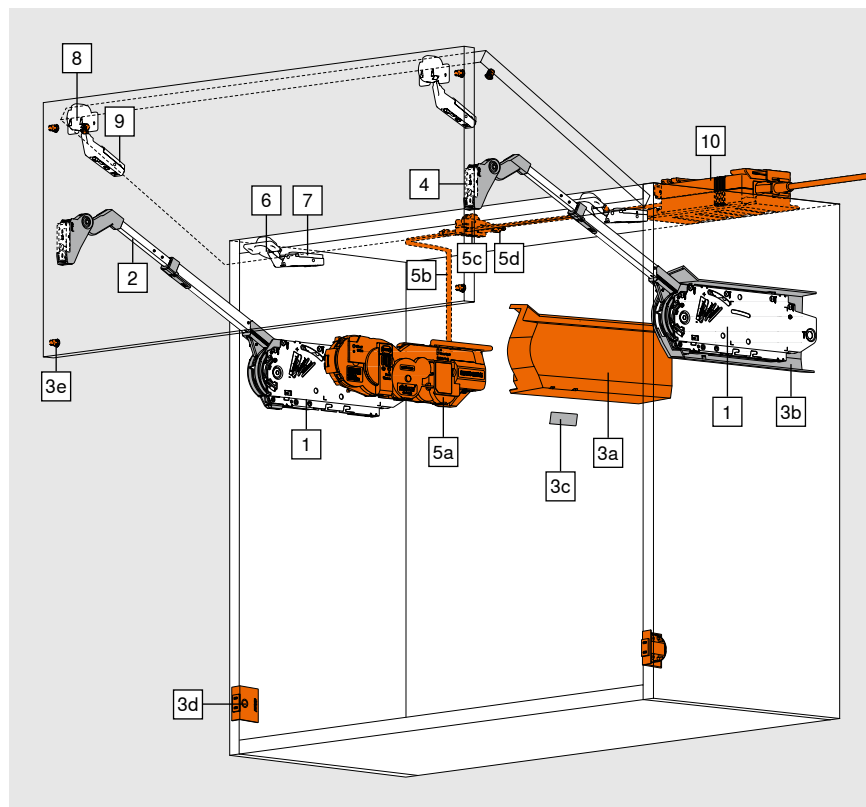


* Sử dụng trọng lượng mặt cánh và chiều cao tủ để tính hệ số lực của cơ cấu nâng. Chúng tôi rất vui được hỗ trợ bạn lựa chọn sản phẩm tại www.blum.com/configurator



Ứng dụng vát góc 45 độ và mộng âm dương cho AVENTOS HF, HS, HL, HK top tại www.blum.com/1H6LFu

	Chiều sâu lọt lòng thùng tủ tối thiểu (mm)	Đã đầy đủ phụ kiện (bao gồm bản lề)	Lắp đặt hoặc lắp ráp đặc biệt	Công nghệ chuyển động hiện có	Nắp đây
	278	Cần có bản lề nổi thùng tủ và cánh + nổi hai cánh	Lắp ráp bản lề CLIP Lắp ráp khung trên cùng của tủ 3 kiểu cơ cấu nâng (cân đối) 4 cánh tay nâng (cân đối)	BLUMOTION by Blum SERVO-DRIVE by Blum	☐ Màu trắng sữa ☐ Màu xám nhạt ☒ Màu xám đậm
	276	Không cần bản lề	Lắp ráp bản lề CLIP Thanh cân bằng 9 kiểu cơ cấu nâng (cân đối) 1 cánh tay nâng	BLUMOTION by Blum SERVO-DRIVE by Blum	☐ Màu trắng sữa ☐ Màu xám nhạt ☒ Màu xám đậm
	278	Không cần bản lề	Lắp ráp bản lề CLIP Thanh cân bằng 5 kiểu cơ cấu nâng (cân đối) 4 bộ cánh tay nâng	BLUMOTION by Blum SERVO-DRIVE by Blum	☐ Màu trắng sữa ☐ Màu xám nhạt ☒ Màu xám đậm
	187	Không cần bản lề	Lắp ráp bản lề CLIP 4 kiểu cơ cấu nâng (cân đối) Điều chỉnh cơ cấu nâng từ mặt cánh Tích hợp cơ cấu an toàn và chặn góc mở	BLUMOTION by Blum SERVO-DRIVE by Blum TIP-ON by Blum	☐ Màu trắng sữa ☐ Màu xám nhạt ☒ Màu xám đậm
	163	Không cần bản lề	Lắp ráp bản lề CLIP 3 kiểu cơ cấu nâng (cân đối)	BLUMOTION by Blum TIP-ON by Blum	☐ Màu trắng sữa ☐ Màu xám nhạt ☒ Màu xám đậm
	125 (Giải pháp đặc biệt khả thi 100 mm)	Cần có bản lề nổi thùng tủ và cánh	Lắp ráp bản lề CLIP Lắp ráp khung trên cùng của tủ 3 kiểu cơ cấu nâng (cân đối)	BLUMOTION by Blum TIP-ON by Blum	

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng cân đối


- Lý tưởng cho tủ treo tường cao có mặt cánh là hai cánh - xếp mở
- Chiều cao tủ 480–1040 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1800 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Lực mở nhẹ
- Cữ chặn có thể điều chỉnh
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Điều chỉnh 3 chiều cho cả hai mặt cánh
- Điều chỉnh cơ cấu nâng đơn giản, thay đổi không hạn chế
- Bản lề nối cánh với tính năng an toàn cho ngón tay

Đối với những mặt cánh không cân đối, mặt cánh lớn hơn phải ở trên.

i

Hệ số công suất (LF) = chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt cánh trên và dưới bao gồm tay nắm [kg]

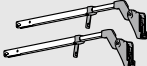
☐ Tiêu chuẩn
☒ SERVO-DRIVE

Chúng tôi khuyên dùng cơ cấu nâng mạnh hơn trong trường hợp 2 mã cơ cấu nâng đều đáp ứng được hệ số lực.

Thông tin đặt hàng

1 ☐		Thiết lập cơ cấu nâng	
		Hệ số công suất LF	
		2600–5500 (1 cái LF 960-2650)	20F2200.05
		5350–10150	20F2500.05
		9000–17250 (3 cái LF 13500-25900)	20F2800.05
Bao gồm:			
1	2 x	Cơ cấu nâng cân đối	
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm	

3 ☐		Bộ nắp đập		
		Màu sắc	Chất liệu	
		HGR, SW, TGR	Ni lông	20F8020
Bao gồm:				
-	1 x	Nắp đập trái		
3b	1 x	Nắp đập phải		
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum IN-G		

2		Bộ cánh tay nâng	
		Chiều cao tủ (mm)	
		480–570	20F3200.01
		560–710	20F3500.01
		700–900	20F3800.01
		760–1040	20F3900.01
Bao gồm:			
2	2 x	Cánh tay nâng đối xứng	
¹ Đối với mặt cánh không đối xứng, chiều cao tủ theo lý thuyết TKH = chiều cao cánh trên FHO (mm) x 2 + khoảng hở			

3 ☒		Bộ nắp đập dùng cho SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		HGR, SW, TGR	Ni lông	21F8020
Bao gồm:				
3a	1 x	Nắp đập SERVO-DRIVE bên trái		
3b	1 x	Nắp đập phải		
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum IN-G		
3d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE		
3e	6 x	Chốt đệm Blum, Ø 5 mm		

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng cân đối

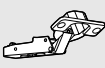
Thông tin đặt hàng

4		Để bản lề dùng cho cánh tay nâng		
	Cách lắp	Khoảng cách (mm)		
	Bắt vít ²	0	175H3100	
	EXPANDO	0	177H3100E	
	Knock-in	0	177H3100	
Nên sử dụng đế thẳng bằng thép với khoảng cách 0 mm.				

5		Bộ SERVO-DRIVE		
	Màu sắc	Chất liệu		
	R7037	Ni lông	21FA000	
Bao gồm:				
5a	1 x	Bas đẩy		
5b	1 x	Dây dẫn điện, 1500 mm		
5c	1 x	Nút nối dây		
5d	2 x	Nắp dây dẫn điện		
Chúng tôi đề xuất sử dụng 2 bas đẩy đồng bộ cho 3 cơ cấu nâng trở lên				

6		Bản lề CLIP top 120°		
	Chén bản lề		Lò xo	
	INSERTA		Không bật	70T5590BTL
	Bắt vít ²		Không bật	70T5550.TL
Lớp mạ chén bản lề (kích thước cố định) 11 mm				11 mm
Đối với tủ có chiều rộng từ 1200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 12 kg thì phải dùng 3 cái bản lề.				
Đối với tủ có chiều rộng từ 1800 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 20 kg thì phải dùng 4 cái bản lề.				

Thay thế

6		Bản lề CLIP top 120° dùng cho cửa lớn trùm ngoài		
	Chén bản lề	Lò xo		
	INSERTA	Không bật	72T5590BTL	
	Bắt vít ²	Không bật	72T5550.TL	
Lớp mạ chén bản lề (kích thước cố định) 11 mm			13 mm	
Đối với tủ có chiều rộng từ 1200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 12 kg thì phải dùng 3 cái bản lề.				
Đối với tủ có chiều rộng từ 1800 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 20 kg thì phải dùng 4 cái bản lề.				

² Sử dụng 2 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh gỗ. Sử dụng 2 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên cho các khung nhôm rộng.

7		Đế bản lề cho bản lề CLIP top 120°		
	Cách lắp	Khoảng cách (mm)		
	Bắt vít ²	0	175H3100	
	EXPANDO	0	177H3100E	
	Knock-in	0	177H3100	
Đế bản lề tiêu chuẩn, khoảng cách phụ thuộc vào khoảng hở trên cùng				

8		Bản lề trung tâm CLIP top		
	Chén bản lề		Lò xo	
	EXPANDO		Không bật	78Z553ET
	Knock-in ²		Không bật	78Z5500T
Đối với tủ có chiều rộng từ 1200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 12 kg thì phải dùng 3 cái bản lề.				
Đối với tủ có chiều rộng từ 1800 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 20 kg thì phải dùng 4 cái bản lề.				

9		Đế bản lề cho bản lề trung tâm CLIP top		
	Cách lắp	Khoảng cách (mm)		
	Bắt vít ²	0	175H3100	
	EXPANDO	0	177H3100E	
	Knock-in	0	177H3100	
Đế bản lề chuẩn có khoảng cách 0 mm				
Chỉ sử dụng các đế chữ thập cho các khung nhôm rộng mà có chiều rộng khung bao dưới 57 mm				

10		Biến thể Blum và phụ kiện
		Xem trang 70

Phụ kiện

-		Chặn góc		
	Góc mở		Màu sắc	
	104°		TGR	20F7051
	83°		R7037	20F7011

Màu sắc	
HGR	Màu xám nhạt
SW	Màu trắng sữa
TGR	Màu xám đậm
R7037	Màu xám tro RAL 7037
IN-G	Phủ inox xước trong khuôn

Mặt trước bằng gỗ và khung nhôm rộng cân đối
Thông số kỹ thuật

Vị trí khoan	
Chiều cao tủ (mm)	H (mm)
480–549	KH x 0.3 - 28
550–1040	KH x 0.3 - 57
4 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm	
Vị trí lỗ khoan cho dây dẫn điện SERVO-DRIVE, chỉ ở bên trái	
* Độ sâu lỗ khoan 5 mm	
**Khoan thay thế	

Yêu cầu về không gian	
KH Chiều cao tủ	

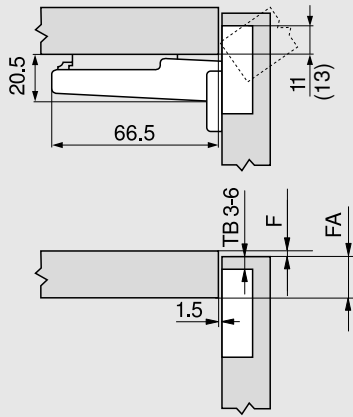
Chặn góc	
Không bật	FHo x 0.44 + 38
104°	FHo x 0.24 + 34
83°	0
FHo Chiều cao cánh trên	

Lắp ráp mặt trước		
Chiều cao tủ (mm)	X (mm)	
480–549	177H3100 177H3100E 177H3100E10 177H5100 175H3100 175H4100	175H5400 177H5400E
550–1040	70	68
	47	45
SFA Độ phủ cánh lên ván hông		

Mặt trước bằng gỗ và khung nhôm rộng cân đối

Thông số kỹ thuật

Bản lề CLIP top 120°



F Khoảng hở

() Bản lề đặc biệt CLIP top 120°

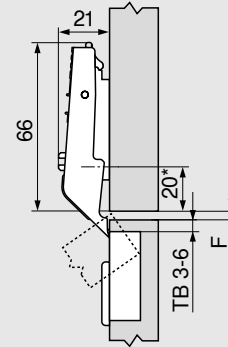
Khoảng cách khoan TB

MD	Độ phủ cánh FA (mm)																
	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17				
0										3	4	5	6				
3							3	4	5	6							
6				3	4	5	6										
9	3	4	5	6													

MD Khoảng cách để bản lề (mm)

Độ phủ cánh phải luôn bằng 2 mm hoặc lớn hơn đối với bản lề đặc biệt CLIP top 120°.

Bản lề nối cánh CLIP top



F Khoảng hở tối thiểu F = 1.5 mm

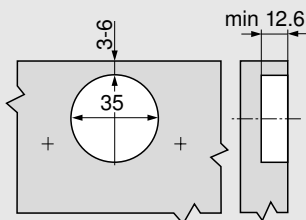
* 37 mm cho đế chữ thập (37/32)

Khoảng cách khoan TB

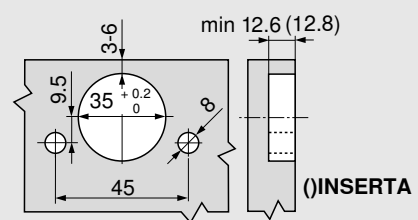
MD	Khoảng hở ngang F giữa hai mặt trước (mm)																
																3	4
0																6	5
3																4	3
6																	
9																	

MD Khoảng cách để bản lề (mm)

Cách lắp bằng vít



Lắp ráp INSERTA/EXPSPANDO



Mặt trước bằng gỗ và khung nhôm rộng không cân đối
Thông số kỹ thuật

Vị trí khoan	
Chiều cao tủ theo lý thuyết TKH (mm)	H (mm)
480–549	TKH x 0.3 - 28
550–1040	TKH x 0.3 - 57
4 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm	
Vị trí lỗ khoan cho dây dẫn điện SERVO-DRIVE, chỉ ở bên trái	
* Độ sâu lỗ khoan 5 mm	
**Khoan thay thế	

Yêu cầu về không gian	
TKH = FHo (mm) x 2 + khoảng hở	
TKH Chiều cao tủ theo lý thuyết	
FHo Chiều cao cánh trên	
FHu Chiều cao cánh dưới	

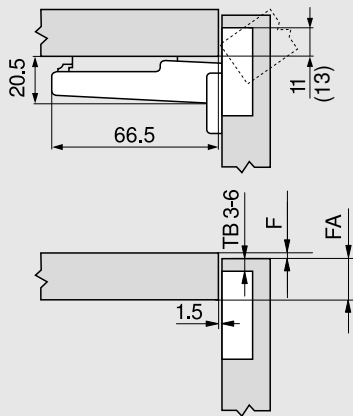
Chặn góc	
Không bật	FHo x 0.44 + 38
104°	FHo x 0.24 + 34
83°	0
FHo Chiều cao cánh trên	
Đối với những mặt trước cân đối, mặt trước lớn hơn phải ở trên cùng.	

Lắp ráp mặt trước		
Chiều cao tủ theo lý thuyết TKH (mm)	X (mm)	
480–549	177H3100 177H3100E 177H3100E10 177H5100 175H3100 175H4100	175H5400 177H5400E
550–1040	FHo / 2 + 70	FHo / 2 + 68
	FHo / 2 + 47	FHo / 2 + 45
FHo Chiều cao cánh trên		
FHu Chiều cao cánh dưới		
FAu Độ phủ cánh lên ván đáy		
SFA Độ phủ cánh lên ván hông		

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng không cân đối

Thông số kỹ thuật

Bản lề CLIP top 120°



F Khoảng hở

() Bản lề đặc biệt CLIP top 120°

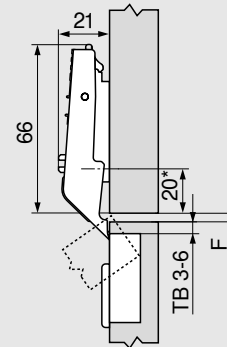
Khoảng cách khoan TB

MD	Độ phủ cánh FA (mm)																
	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17				
0										3	4	5	6				
3							3	4	5	6							
6				3	4	5	6										
9	3	4	5	6													

MD Khoảng cách để bản lề (mm)

Độ phủ cánh phải luôn bằng 2 mm hoặc lớn hơn đối với bản lề đặc biệt CLIP top 120°.

Bản lề trung tâm CLIP top



F Khoảng hở tối thiểu F = 1.5 mm

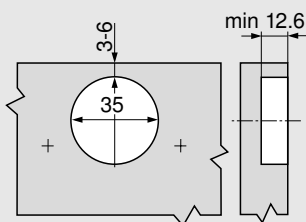
* 37 mm cho đế buồm (37/32)

Khoảng cách khoan TB

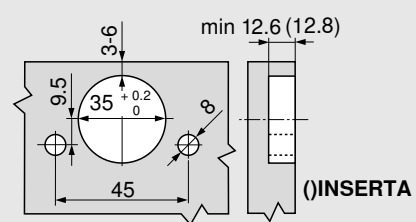
MD	Khoảng hở ngang F giữa hai mặt trước (mm)																
																3	4
0																6	5
3																4	3
6																	
9																	

MD Khoảng cách để bản lề (mm)

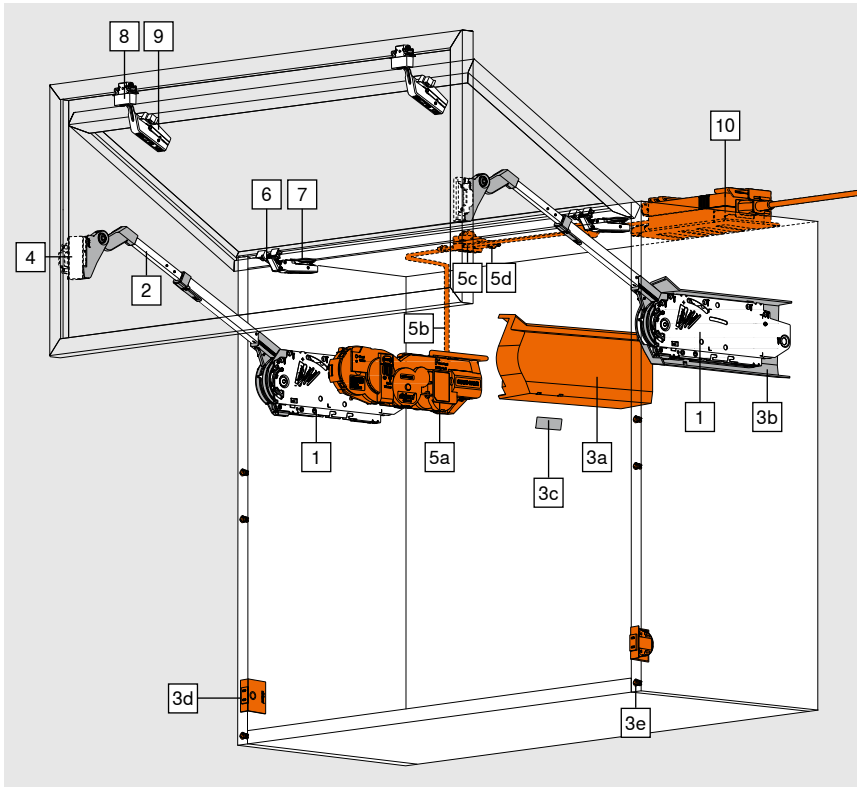
Cách lắp bằng vít



Lắp ráp INSERTA/EXPSPANDO



Khung nhôm bản hẹp



- Lý tưởng cho tủ treo tường cao có mặt cánh là hai cánh - xếp mở
- Chiều cao tủ 480–1040 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1800 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Lực mở nhẹ
- Cữ chặn có thể điều chỉnh
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Điều chỉnh 3 chiều cho cả hai mặt cánh
- Điều chỉnh cơ cấu nâng đơn giản, thay đổi không hạn chế
- Bản lề nối cánh với tính năng an toàn cho ngón tay

Đối với những mặt cánh cân đối, mặt cánh lớn hơn phải ở trên cùng.

i

Hệ số công suất (LF) = chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt cánh trên cùng và dưới cùng bao gồm tay nắm [kg]

☐ Tiêu chuẩn

☒ SERVO-DRIVE

Chúng tôi khuyên dùng cơ cấu nâng mạnh hơn trong trường hợp 2 mã cơ cấu nâng đều đáp ứng được hệ số lực.

Thông tin đặt hàng

1 ☐		Thiết lập cơ cấu nâng
		Hệ số công suất LF
		2600–5500 (1 cái LF 960-2650) 20F2200.05
		5350–10150 20F2500.05
		9000–17250 20F2800.05
Bao gồm:		
1	2 x	Cơ cấu nâng cân đối
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm

2 ☐		Bộ cánh tay nâng
		Chiều cao tủ (mm)
		480–570 20F3200.01
		560–710 20F3500.01
		700–900 20F3800.01
		760–1040 20F3900.01
Bao gồm:		
2	2 x	Cánh tay nâng đối xứng

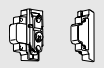
¹ Đối với mặt cánh không đối xứng, **chiều cao tủ theo lý thuyết TKH** = chiều cao cánh trên FHO (mm) x 2 + khoảng hở

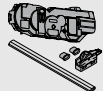
3 ☐		Bộ nắp đậy
		Màu sắc
		HGR, SW, TGR
		Chất liệu
		Ni lông
		20F8020
Bao gồm:		
-	1 x	Nắp đậy trái
3b	1 x	Nắp đậy phải
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum
		IN-G

3 ☒		Bộ nắp đậy dùng cho SERVO-DRIVE
		Màu sắc
		HGR, SW, TGR
		Chất liệu
		Ni lông
		21F8020
Bao gồm:		
3a	1 x	Nắp đậy SERVO-DRIVE bên trái
3b	1 x	Nắp đậy phải
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum
		IN-G
3d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE
3e	6 x	Chốt đệm Blum, Ø 5 mm

Khung nhôm bản hẹp

Thông tin đặt hàng

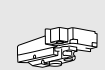
4		Bộ đế CLIP cho cánh tay nâng		
		Phiên bản	Khoảng cách (mm)	
		Trái/phải	0	175H5B00

5		Bộ SERVO-DRIVE		
	Màu sắc		Chất liệu	
	R7037		Ni lông	21FA000
Bao gồm:				
5a	1 x	Bas dây		
5b	1 x	Dây dẫn điện, 1500 mm		
5c	1 x	Nút nối dây		
5d	2 x	Nắp dây dẫn điện		

6		Bản lề CLIP top 120° cho khung nhôm		
	Chèn bản lề	Lò xo		
	Bắt vít	Không bắt	72T550A.TL	
Đối với tủ có chiều rộng từ 1200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 12 kg thì phải dùng 3 cái bản lề.				
Đối với tủ có chiều rộng từ 1800 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 20 kg thì phải dùng 4 cái bản lề.				

7		Đế bản lề cho bản lề CLIP top 120°		
	Cách lắp	Khoảng cách (mm)		
	Bắt vít	0	175H3100	
	EXPANDO	0	177H3100E	
	Knock-in	0	177H3100	
Đế bản lề tiêu chuẩn, khoảng cách phụ thuộc vào khoảng hở trên cùng				

8		Bản lề nối cánh khung nhôm CLIP top		
	Chèn bản lề		Lò xo	
	Bắt vít		Không bắt	78Z550AT
	Đối với tủ có chiều rộng từ 1200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 12 kg thì phải dùng 3 cái bản lề.			
Đối với tủ có chiều rộng từ 1800 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng cửa là 20 kg thì phải dùng 4 cái bản lề.				

9		Đế điều chỉnh CLIP cho bản lề nối cánh		
		Phiên bản	Khoảng cách (mm)	
		Cân đối	0	175H5A00

10		Biến thể Blum và phụ kiện		
		Xem trang 70		

Phụ kiện

-		Chặn góc		
		Góc mở	Màu sắc	
		104°	TGR	20F7051
		83°	R7037	20F7011

Màu sắc	
HGR	Màu xám nhạt
SW	Màu trắng sữa
TGR	Màu xám đậm
R7037	Màu xám tro RAL 7037
IN-G	Phủ inox xước trong khuôn

Khung nhôm hẹp không cân đối

Thông số kỹ thuật

Khung nhôm hẹp cân đối		Yêu cầu về không gian	
Vị trí khoan			
Chiều cao tủ (mm)	H (mm)	Chặn góc	Y (mm)
480–549	KH x 0.3 - 28	Không bật	FHo x 0.44 + 38
550–1040	KH x 0.3 - 57	104°	FHo x 0.24 + 34
4 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm		83°	0
Vị trí lỗ khoan cho dây dẫn điện SERVO-DRIVE, chỉ ở bên trái		FHo Chiều cao cánh trên	
* Độ sâu lỗ khoan 5 mm			
**Khoan thay thế			
		KH Chiều cao tủ	

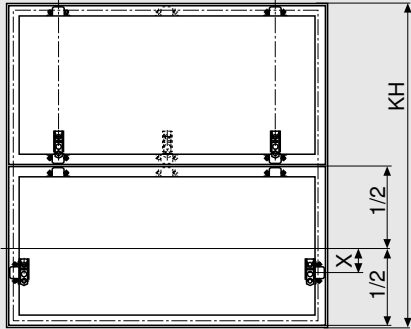
Khung nhôm hẹp không cân đối		Yêu cầu về không gian	
Vị trí khoan			
Chiều cao tủ theo lý thuyết TKH (mm)	H (mm)	Chặn góc	Y (mm)
480–549	TKH x 0.3 - 28	Không bật	FHo x 0.44 + 38
550–1040	TKH x 0.3 - 57	104°	FHo x 0.24 + 34
4 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm		83°	0
Vị trí lỗ khoan cho dây dẫn điện SERVO-DRIVE, chỉ ở bên trái		FHo Chiều cao cánh trên	
* Độ sâu lỗ khoan 5 mm		Đối với những mặt cánh cân đối, mặt cánh lớn hơn phải ở trên cùng.	
**Khoan thay thế			
		TKH = FHo (mm) x 2 + khoảng hở	
		TKH Chiều cao tủ theo lý thuyết	
		FHo Chiều cao cánh trên	
		FHu Chiều cao cánh dưới	

Khung nhôm hộp không cân đối

Thông số kỹ thuật

Khung nhôm hộp cân đối

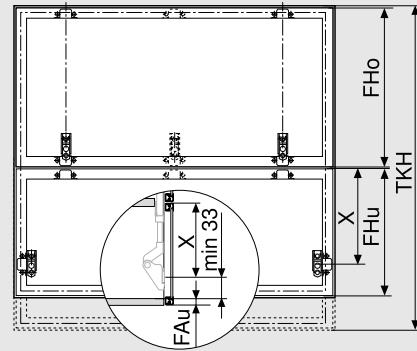
Lắp ráp mặt cánh



Chiều cao tủ (mm)	X (mm)
480–549	54
550–1040	31

Khung nhôm hộp không cân đối

Lắp ráp mặt cánh



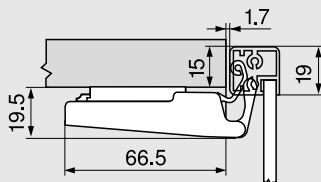
Chiều cao tủ theo lý thuyết TKH (mm)	X (mm)
480–549	$FHo / 2 + 54$
550–1040	$FHo / 2 + 31$

FHo Chiều cao cánh trên

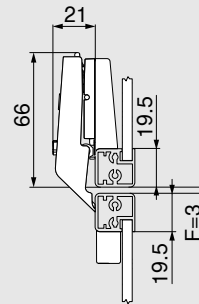
FHu Chiều cao cánh dưới

FAu Độ phủ cánh lên ván đáy

Bản lề CLIP top 120° cho khung nhôm



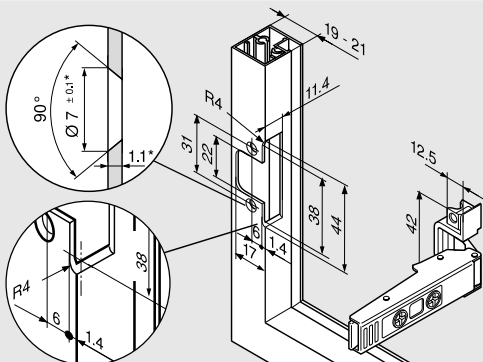
Bản lề nối cánh khung nhôm CLIP top



F Khoảng hở tối thiểu $F = 1.5 \text{ mm}$

Phải điều chỉnh đối với chiều dày khung bao lớn hơn 20,5 mm

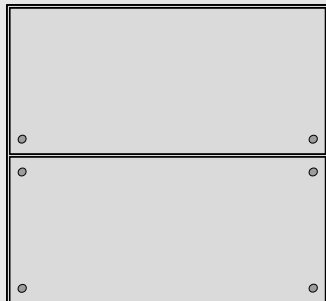
Cách lắp bằng vít (bản lề để điều chỉnh)



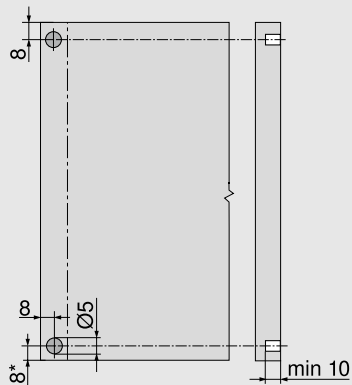
* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

Thông số kỹ thuật

Nút tạo khe hở Blum (chỉ áp dụng cho SERVO-DRIVE)



Lắp nút tạo khe hở Blum (không dán keo).



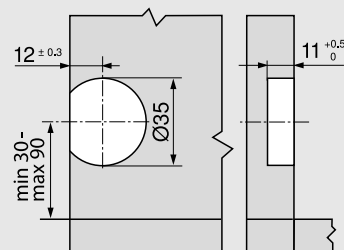
Đề xuất đối với khung nhôm:

Đề xuất cho khung nhôm: Cân nhắc khoan chốt đệm bên thành tủ.

Phải tiến hành ướm thử trước khi khoan vào mặt cánh.

* Từ mép ván đáy đối với mặt cánh chừa ra ngoài

Công tắc SERVO-DRIVE



Lắp đặt và điều chỉnh

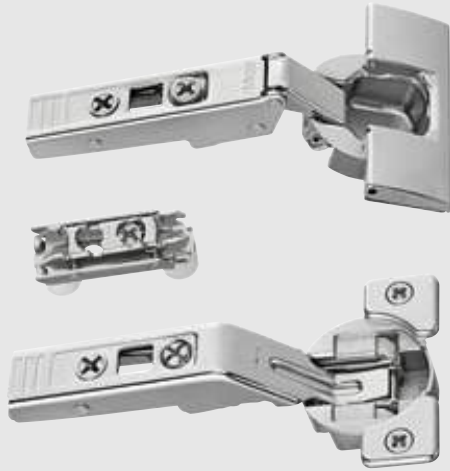


Thông tin lắp đặt
và điều chỉnh

www.blum.com/aventos-hf-assembly

Phụ kiện

Bộ bản lề - mặt cánh bằng gỗ



Thông tin đặt hàng

Cách lắp

Lắp kiểu INSERTA/Knock-in/EXPANDO

☎ 78Z5530T11

Bao gồm:

2x	Bản lề CLIP top 120° không bật 70T5590BTL
2 x	Bản lề CLIP top 120° không bật 78Z5530T
6 x	Đế trực cam ngang 177H3100

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



Thông tin đặt hàng

Cách lắp

Ốc vít¹

☎ 78Z5500T12

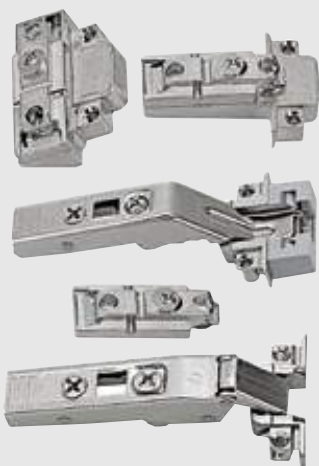
Bao gồm:

2x	Bản lề CLIP top 120° không bật 70T5550.TL
2 x	Bản lề nối cánh CLIP top 120° không bật 78Z5500T
6 x	Đế bản lề thẳng 175H3100

¹ Sử dụng vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng vít đầu chìm tự khóa (660.0950) cho các khung nhôm rộng.

Đối với các khung nhôm rộng, cần có đế chữ thập bổ sung cho bản lề nối cánh CLIP top

Bản lề cho các khung nhôm hẹp



Thông tin đặt hàng

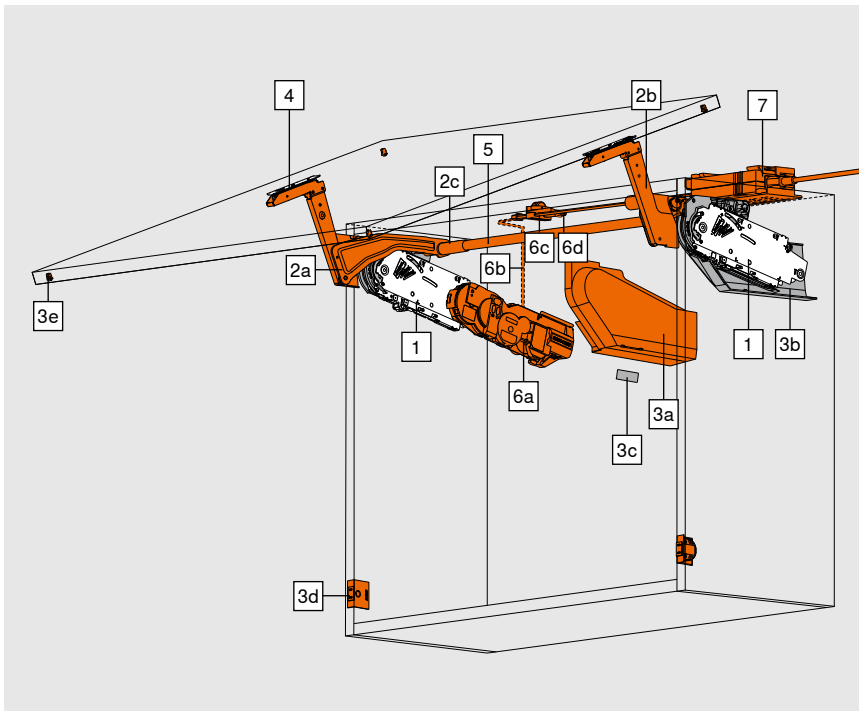
Cách lắp

Bắt vít

☎ 78Z550AT11

Bao gồm:

2x	Bản lề CLIP top 120° cho khung nhôm 72T550A.TL
2 x	Bản lề CLIP top 120° không bật 78Z550AT
2 x	Đế trực cam ngang 175H5400
2 x	Đế cho bản lề đối xứng CLIP 175H5A00
2 x	Đế điều chỉnh trái/phải CLIP 175H5B00



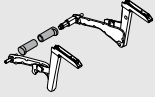
- Lý tưởng cho mặt cánh lớn, một khối
- Chiều cao tủ 350–800 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1800 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hàng đầu, cân bằng với điểm dừng đa điểm
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Điều chỉnh mặt cánh 3 chiều
- Điều chỉnh cơ cấu nâng đơn giản, thay đổi không hạn chế

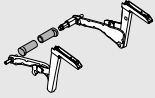
☐ Tiêu chuẩn
☒ SERVO-DRIVE

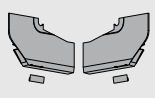
Thông tin đặt hàng

1		Thiết lập cơ cấu nâng									
KH (mm)	Chiều cao tủ KH 350-525 mm			KH (mm)	Chiều cao tủ KH 526-675 mm			KH (mm)	Chiều cao tủ KH 676-800 mm		
	20S2A00.05	20S2B00.05	20S2C00.05		20S2D00.05	20S2E00.05	20S2F00.05		20S2G00.05	20S2H00.05	20S2I00.05
	Trọng lượng mặt cánh bao gồm trọng lượng tay cầm (kg)				Trọng lượng mặt cánh bao gồm trọng lượng tay cầm (kg)				Trọng lượng mặt cánh bao gồm trọng lượng tay cầm (kg)		
350	2.00–5.00	4.50–9.50	9.25–10.50	526	3.00–6.75	6.25–13.00	12.00–16.50	676	3.50–8.00	7.00–13.50	13.00–21.50
355	2.00–4.75	4.50–9.50	9.25–10.50	530	3.00–6.75	6.25–12.75	11.75–16.75	680	3.50–8.00	7.00–13.50	13.00–21.50
360	2.00–4.75	4.50–9.50	9.25–10.75	535	3.00–6.75	6.25–12.75	11.75–16.75	685	3.50–8.00	7.00–13.25	12.75–21.50
365	2.00–4.75	4.50–9.25	9.00–11.00	540	3.00–6.50	6.00–12.75	11.75–17.00	690	3.50–7.75	6.75–13.25	12.75–21.50
370	2.00–4.75	4.50–9.25	9.00–11.00	545	3.00–6.50	6.00–12.50	11.50–17.25	695	3.50–7.75	6.75–13.25	12.50–21.50
375	2.00–4.75	4.50–9.25	9.00–11.25	550	3.00–6.50	6.00–12.50	11.50–17.25	700	3.50–7.75	6.75–13.25	12.50–21.50
380	2.00–4.75	4.50–9.25	9.00–11.25	555	3.00–6.50	6.00–12.50	11.50–17.50	705	3.50–7.75	6.75–13.25	12.25–21.50
385	2.00–4.75	4.50–9.25	9.00–11.50	560	3.00–6.50	6.00–12.25	11.25–17.50	710	3.50–7.75	6.75–13.25	12.25–21.25
390	2.00–4.75	4.50–9.00	8.75–11.50	565	3.00–6.25	5.75–12.25	11.25–17.75	715	3.50–7.50	6.75–13.00	12.00–21.25
395	2.00–4.75	4.50–9.00	8.75–11.75	570	3.00–6.25	5.75–12.25	11.25–17.75	720	3.50–7.50	6.75–13.00	12.00–21.25
400	2.00–4.75	4.25–9.00	8.75–12.00	575	3.00–6.25	5.75–12.00	11.00–18.00	725	3.50–7.50	6.75–13.00	12.00–21.00
405	2.25–4.50	4.25–9.00	8.75–12.00	580	3.00–6.25	5.75–12.00	11.00–18.00	730	3.50–7.50	6.75–13.00	11.75–21.00
410	2.25–4.50	4.25–9.00	8.75–12.25	585	3.00–6.25	5.75–12.00	10.75–18.25	735	3.50–7.50	6.50–13.00	11.75–20.75
415	2.25–4.50	4.25–8.75	8.50–12.50	590	3.00–6.00	5.50–12.00	10.75–18.25	740	3.50–7.25	6.50–12.75	11.75–20.75
420	2.25–4.50	4.25–8.75	8.50–12.50	595	3.00–6.00	5.50–11.75	10.50–18.50	745	3.50–7.25	6.50–12.75	11.50–20.50
425	2.25–4.50	4.25–8.75	8.50–12.75	600	3.00–6.00	5.50–11.75	10.50–18.50	750	3.50–7.25	6.50–12.75	11.50–20.50
430	2.25–4.50	4.25–8.75	8.50–12.75	605	3.00–6.00	5.50–11.75	10.50–18.50	755	3.75–7.25	6.50–12.75	11.25–20.50
435	2.25–4.50	4.25–8.75	8.50–13.00	610	3.00–6.00	5.50–11.75	10.50–18.50	760	3.75–7.25	6.50–12.75	11.25–20.25
440	2.25–4.50	4.25–8.50	8.25–13.00	615	3.00–5.75	5.50–11.50	10.25–18.75	765	3.75–7.25	6.50–12.50	11.00–20.25
445	2.25–4.50	4.25–8.50	8.25–13.25	620	3.00–5.75	5.50–11.50	10.25–18.75	770	3.75–7.00	6.25–12.50	11.00–20.25
450	2.25–4.25	4.00–8.50	8.25–13.50	625	3.00–5.75	5.50–11.50	10.25–18.75	775	3.75–7.00	6.25–12.50	11.00–20.25
455	2.25–4.25	4.00–8.50	8.25–13.50	630	3.00–5.75	5.50–11.50	10.25–18.75	780	4.00–7.00	6.25–12.50	10.75–20.25
460	2.25–4.25	4.00–8.25	8.00–13.75	635	3.00–5.50	5.25–11.50	10.25–18.75	785	4.00–7.00	6.25–12.50	10.75–20.00
465	2.25–4.25	4.00–8.25	8.00–13.75	640	3.00–5.50	5.25–11.25	10.00–18.75	790	4.00–7.00	6.00–12.25	10.75–20.00
470	2.50–4.25	4.00–8.25	8.00–14.00	645	3.00–5.50	5.25–11.25	10.00–18.75	795	4.00–7.00	6.00–12.25	10.50–20.00
475	2.50–4.25	3.75–8.00	7.75–14.00	650	3.00–5.50	5.25–11.25	10.00–19.00	800	4.00–7.00	6.00–12.25	10.50–20.00
480	2.50–4.25	3.75–8.00	7.75–14.25	655	3.00–5.50	5.25–11.25	10.00–19.00	Ví dụ Chiều cao tủ KH = 600 mm Trọng lượng mặt cánh = 10 kg Lựa chọn cơ cấu nâng = 20S2E00.05 Chiều cao tủ KH = 602 mm → 600 mm Chiều cao tủ KH = 603 mm → 605 mm			
485	2.50–4.25	3.75–8.00	7.75–14.25	660	3.00–5.50	5.25–11.25	10.00–19.00				
490	2.50–4.25	3.75–8.00	7.75–14.50	665	3.00–5.25	5.00–11.00	09.75–19.00				
495	2.50–4.25	3.75–7.75	7.50–14.50	670	3.00–5.25	5.00–11.00	09.75–19.00				
500	2.50–4.25	3.50–7.75	7.50–14.75	675	3.00–5.25	5.00–11.00	09.75–19.00				
505	2.50–4.00	3.50–7.75	7.50–14.75					Chúng tôi khuyến dùng cơ cấu nâng mạnh hơn trong trường hợp 2 mã cơ cấu nâng đều đáp ứng được hệ số lực.			
510	2.50–4.00	3.50–7.75	7.50–14.75								
515	2.50–4.00	3.50–7.50	7.25–14.75								
520	2.50–4.00	3.50–7.50	7.25–15.00								
525	2.50–4.00	3.25–7.50	7.25–15.00								
Bao gồm:											
1	2 x	Cơ cấu nâng đối xứng									
-	10 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm									

Thông tin đặt hàng

2		Bộ cánh tay nâng		
		Màu sắc	Chất liệu	
		Mạ niken	Thép	20S3500.06
Bao gồm:				
2a	1 x	Cánh tay nâng trái		
2b	1 x	Cánh tay nâng phải		
2c	2 x	Nắp dây thanh cân bằng		

2		Bộ cánh tay nâng dùng cho SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		Mạ niken	Thép	21S3500.01
Bao gồm:				
2a	1 x	Cánh tay nâng trái SERVO-DRIVE		
2b	1 x	Cánh tay nâng phải SERVO-DRIVE		
2c	2 x	Nắp dây thanh cân bằng		

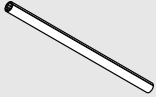
3		Bộ nắp dây		
		Màu sắc	Chất liệu	
		HGR, SW, TGR	Ni lông	20S8020
Bao gồm:				
-	1 x	Nắp dây trái		
3b	1 x	Nắp dây phải		
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum IN-G		

3		Bộ nắp dây dùng cho SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		HGR, SW, TGR	Ni lông	21S8020
Bao gồm:				
3a	1 x	Nắp dây SERVO-DRIVE bên trái		
3b	1 x	Nắp dây phải		
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum IN-G		
3d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE		
3e	4 x	Nút tạo khe hở Blum Ø 5 mm		

3		Bộ khớp nối trước		
		Phiên bản		
		Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng ¹		20S4200
		Khung nhôm bán hẹp		20S4200A

¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên cho các khung nhôm rộng.

-		Khớp nối trước	
	Phiên bản		
	Mặt cánh mỏng		20S42T1
EXPANDO T thích hợp với các mặt cánh mỏng – xem trang 68			

5		Thanh cân bằng dạng que tròn		
		Đường kính	Chiều dài (mm)	
		Ø 16	1061	20Q1061UN
Cắt theo kích thước				
Cắt		☐ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 129 mm		
		☒ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 164 mm		

-		Bộ khớp nối cho thanh cân bằng		
		Đối với chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW từ 1190 mm		
		Đường kính	Chất liệu	
		Ø 16	Nhôm	20Q153ZN
Bao gồm:				
-	1 x	Khớp nối		
-	1 x	Ốc vít		
-	2 x	Nắp dây thanh cân bằng		
Cắt cho 5:		☐ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 147 mm		
		☒ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW / 2 - 165 mm		

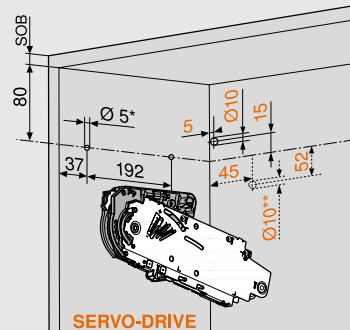
6		Bộ SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		R7037	Ni lông	21FA000
Bao gồm:				
6a	1 x	Bas đẩy		
6b	1 x	Dây dẫn điện, 1500 mm		
6c	1 x	Nút nối dây		
6d	2 x	Nắp dây dẫn điện		
Chúng tôi khuyên dùng bas đẩy SERVO-DRIVE mỗi bộ cho các mặt cánh liên kết.				

7		Biến thể Blum và phụ kiện
Xem trang 70		

Màu sắc		
HGR	Màu xám nhạt	
SW	Màu trắng sữa	
TGR	Màu xám đậm	
R7037	Màu xám tro RAL 7037	
IN-G	Phủ inox xước trong khuôn	

Thông số kỹ thuật

Vị trí khoan



5 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm

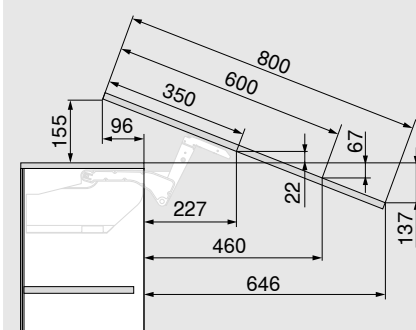
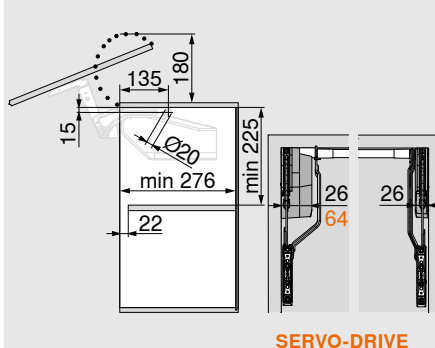
Vị trí lỗ khoan cho dây dẫn điện SERVO-DRIVE, chỉ ở bên trái

* Độ sâu lỗ khoan 5 mm

**Khoan thay thế

SOB Độ dày ván trên cùng

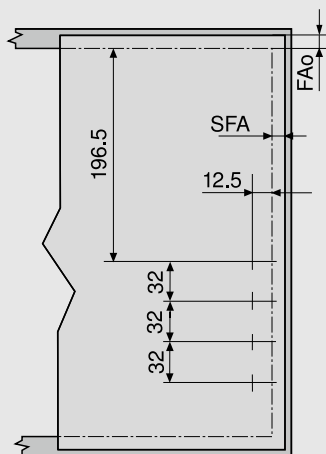
Yêu cầu về không gian



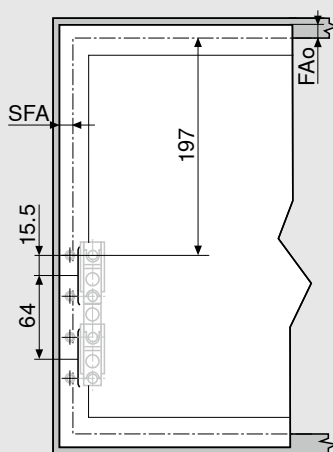
Kích thước phụ thuộc vào điều chỉnh độ nghiêng

Lắp ráp mặt trước

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



Khung nhôm bản hẹp

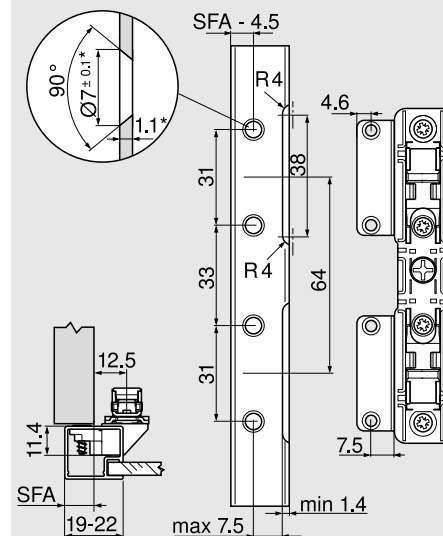


Ứng dụng liền kề với tường: yêu cầu khoảng cách tối thiểu 5 mm

FAo Độ phủ cánh trên

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Khung nhôm bản hẹp



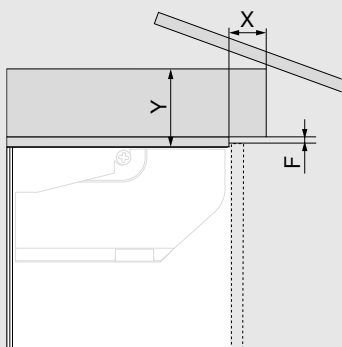
Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng SFA 11-18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ mặt cánh lên ván hông

Thông số kỹ thuật

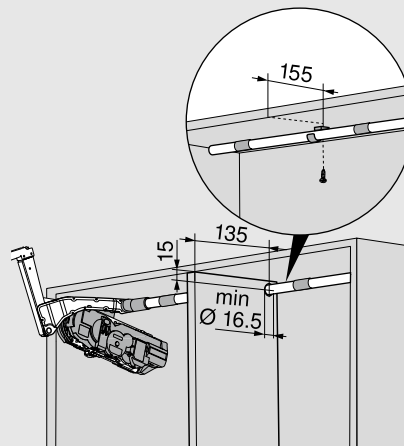
Các yêu cầu về không gian - Đường viền | Khuôn bao



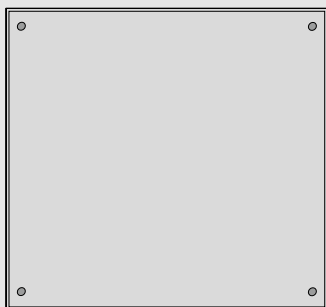
F (mm)	3.0	2.0	1.5
X tối đa (mm)	35	31	28
Y tối đa (mm)	101	101	101

F Khoảng hở

Khớp nối



Nút tạo khe hở Blum (chỉ áp dụng cho SERVO-DRIVE)



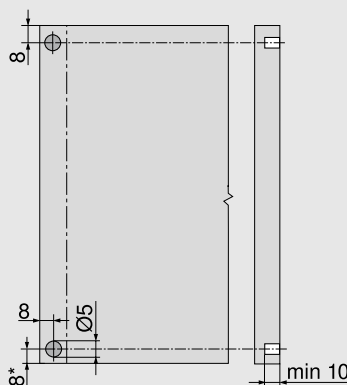
Lắp nút tạo khe hở Blum (không dán keo).

Đề xuất đối với khung nhôm:

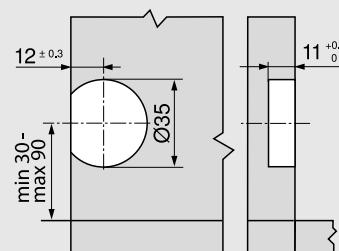
Đề xuất cho khung nhôm: Cân nhắc khoan chốt đệm bên thành tủ.

Phải tiến hành ướm thử trước khi lắp vào mặt cánh.

* Từ cạnh tủ dưới cùng cho mặt trước nhô ra bên dưới tủ



Công tắc SERVO-DRIVE

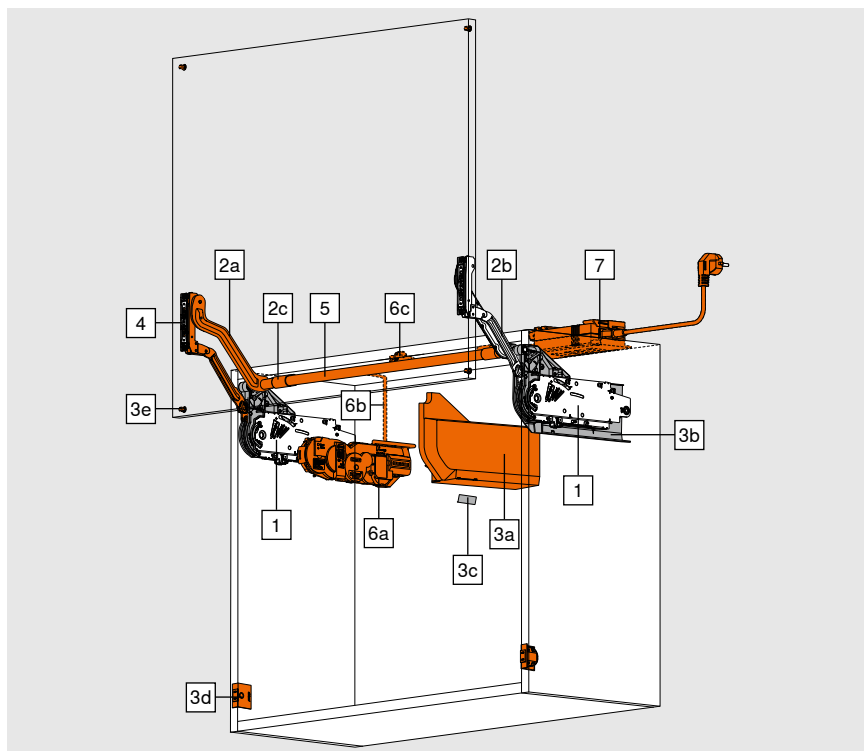


Lắp đặt và điều chỉnh



Thông tin lắp đặt
và điều chỉnh

www.blum.com/aventos-hs-assembly



- Lý tưởng cho mặt cánh nhỏ, một khối
- Chiều cao tủ 300–580 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1800 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hàng đầu, cân bằng với điểm dừng đa điểm
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Điều chỉnh mặt cánh 3 chiều
- Điều chỉnh cơ cấu nâng đơn giản, thay đổi không hạn chế

☐ Tiêu chuẩn
☒ SERVO-DRIVE

Thông tin đặt hàng

1	☐	Thiết lập cơ cấu nâng
	☐	Chiều cao tủ KH (mm) 300–349 350–399 400–550 450–580
	☒	Bộ cánh tay nâng 20L3200.06 20L3500.06 20L3800.06 20L3900.06
Trong lượng mặt cánh bao gồm tay nắm (kg)	☐	1.25–4.25 1.25–2.50 1.75–3.50 2.00–5.25
	☒	3.50–7.25 4.25–9.00 5.75–11.75 8.25–16.50
		6.50–12.00 8.00–14.75 10.50–20.00 20L2100.05
		11.00–20.00 13.50–20.00 20L2300.05
		20L2500.05

Chúng tôi khuyên dùng cơ cấu nâng mạnh hơn trong trường hợp 2 mã cơ cấu nâng đều đáp ứng được hệ số lực.

Bao gồm:

1	2 x	Cơ cấu nâng cân đối
-	10 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm

2	☐	Bộ cánh tay nâng
	☐	Chiều cao tủ (mm) 300–349 20L3200.06 350–399 20L3500.06 400–550 20L3800.06 450–580 20L3900.06
	☒	
Bao gồm:		
-	1 x	Cánh tay nâng trái
2b	1 x	Cánh tay nâng phải
2c	2 x	Nắp dây thanh cân bằng hình ovan

2	☒	Bộ cánh tay nâng dùng cho SERVO-DRIVE
	☒	Chiều cao tủ KH (mm) 300–349 21L3200.01 350–399 21L3500.01 400–550 21L3800.01 450–580 21L3900.01
	☐	
Bao gồm:		
2a	1 x	Cánh tay nâng trái SERVO-DRIVE
2b	1 x	Cánh tay nâng phải
2c	2 x	Nắp dây thanh cân bằng hình ovan

Thông tin đặt hàng

3  Bộ nắp đẩy			
Màu sắc		Chất liệu	
HGR, SW, TGR		Ni lông	20L8020
Bao gồm:			
-	1 x	Nắp đẩy trái	
3b	1 x	Nắp đẩy phải	
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum	
		IN-G	

3  Bộ nắp đẩy dùng cho SERVO-DRIVE			
Màu sắc		Chất liệu	
HGR, SW, TGR		Ni lông	21L8020
Bao gồm:			
3a	1 x	Nắp đẩy SERVO-DRIVE bên trái	
3b	1 x	Nắp đẩy phải	
3c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum	
		IN-G	
3d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE	
3e	4 x	Chốt đệm Blum, Ø 5 mm	

3  Bộ khớp nối trước			
Phiên bản			
Mặt tủ bằng gỗ và khung nhôm rộng ¹			20S4200
Khung nhôm bán hẹp			20S4200A
¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt tủ bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên cho các khung nhôm rộng.			

-  Khớp nối trước			
Phiên bản			
Mặt cánh mỏng			20S42T1
EXPANDO T thích hợp với các mặt cánh mỏng – xem trang 68			

5  Thanh cân bằng dạng que hình ovan			
Phiên bản		Chiều dài (mm)	
Hình ovan		1061	20Q1061UA
Cắt theo kích thước			
Cắt		☐ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 129 mm	
		☒ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 164 mm	

-  Bộ khớp nối cho thanh cân bằng			
Đối với chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW 1190 mm			
Đường kính		Chất liệu	
Ø 16		Nhôm	20Q153ZA
Bao gồm:			
-	1 x	Khớp nối	
-	1 x	Ốc vít	
-	2 x	Nắp đẩy thanh cân bằng	
Cắt cho 5:		☐ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 147 mm	
		☒ Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW / 2 - 165 mm	

6  Bộ SERVO-DRIVE			
Màu sắc		Chất liệu	
R7037		Ni lông	21FA000
Bao gồm:			
6a	1 x	Bas đẩy	
6b	1 x	Dây dẫn điện, 1500 mm	
6c	1 x	Nút nối dây	
-	2 x	Nắp đẩy dây dẫn điện	
Chúng tôi khuyên dùng bas đẩy SERVO-DRIVE mỗi bộ đối với các mặt trước kết nối!			

7  Biến thể Blum và phụ kiện			
Xem trang 70			

Màu sắc	
HGR	Màu xám nhạt
SW	Màu trắng sữa
TGR	Màu xám đậm
R7037	Màu xám tro RAL 7037
IN-G	Phủ inox xước trong khuôn

Thông số kỹ thuật

Vị trí khoan
5 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm
Vị trí lỗ khoan cho dây dẫn điện SERVO-DRIVE, chỉ ở bên trái
* Độ sâu lỗ khoan 5 mm
**Khoan thay thế
SOB Độ dày khung cạnh bên trên

Yêu cầu về không gian

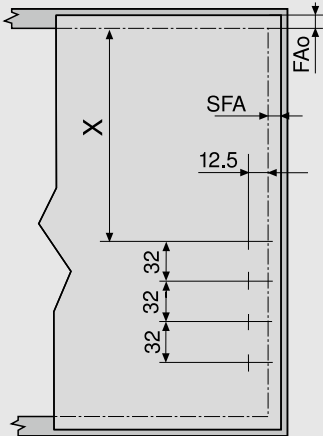
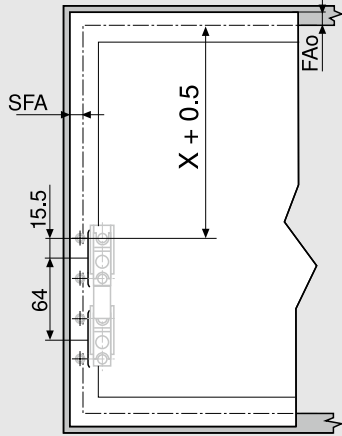
The diagram illustrates the spatial requirements for a servo-driven lift arm. It includes three views: a side view of the arm in its retracted position, a top view of the arm's base, and a side view of the arm in its extended position. Key dimensions are labeled: Y (height of the arm), 56 (width of the arm), min 174 (minimum height of the arm), min LH (minimum height of the lift arm), KH (height of the cabinet), min 278 (minimum width of the cabinet), 36 (width of the arm), 26 (width of the arm), 64 (width of the arm), a (width of the arm), c (width of the arm), and b (width of the cabinet).

Bộ cánh tay nâng		LH tối thiểu (mm)	Y mm	a mm	b mm	c tối đa (mm)
Tiêu chuẩn	SERVO-DRIVE					
20L3200.06	21L3200.01	262.0	264.0	114.0	257.0	159.0
20L3500.06	21L3500.01	312.0	352.0	146.0	345.0	209.0
20L3800.06	21L3800.01	362.0	440.0	178.0	433.0	259.0
20L3900.06	21L3900.01	412.0	529.0	210.0	522.0	309.5

¹ Kích thước dựa trên khoảng hở dưới cùng = 0 mm

KH Chiều cao tủ

LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Lắp ráp mặt cánh		
Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng		
Khung nhôm bán hẹp		

Bộ cánh tay nâng		X (mm)
Tiêu chuẩn	SERVO-DRIVE	
20L3200.06	21L3200.01	153
20L3500.06	21L3500.01	203
20L3800.06	21L3800.01	253
20L3900.06	21L3900.01	303

Ứng dụng liền kề với tường: yêu cầu khoảng cách tối thiểu 5 mm

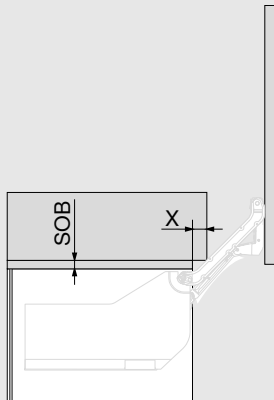
FAo Độ phủ mặt cánh trên

SFA Độ phủ mặt cánh trên ván hông

Khung nhôm bán hẹp
Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng SFA 11–18 mm.
* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng
SFA Độ phủ mặt cánh lên ván hông

Thông số kỹ thuật

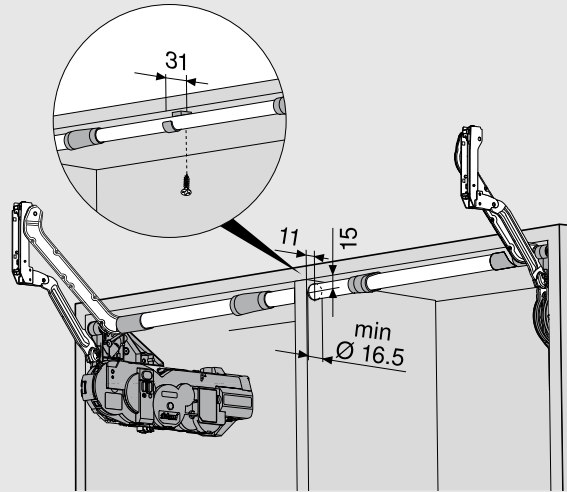
Các yêu cầu về không gian - Đường viền | Khuôn bao



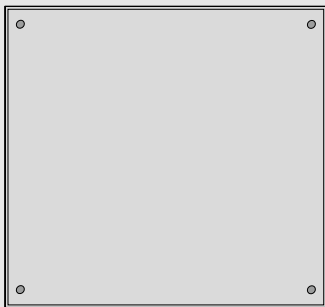
SOB (mm)	16	18	19
X (mm)	28	30	31

SOB Độ dày ván trên cùng

Khớp nối



Vị trí khoan chốt đệm Blum



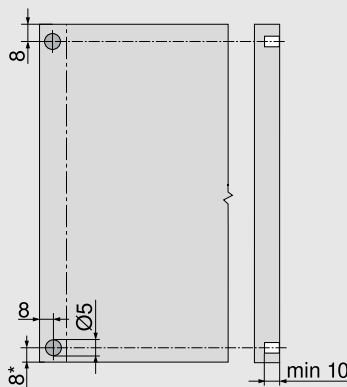
Lắp chốt đệm (không dán keo).

Đề xuất đối với khung nhôm:

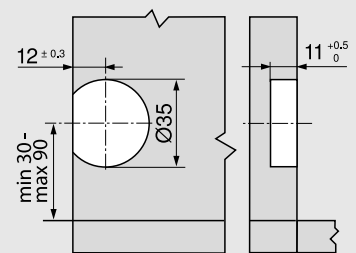
Đề xuất cho khung nhôm: Cân nhắc khoan chốt đệm bên thành tủ.

Phải tiến hành ướm thử trước khi lắp vào mặt cánh.

* Từ cạnh tủ dưới cùng cho mặt trước nhô ra bên dưới tủ



Công tắc SERVO-DRIVE

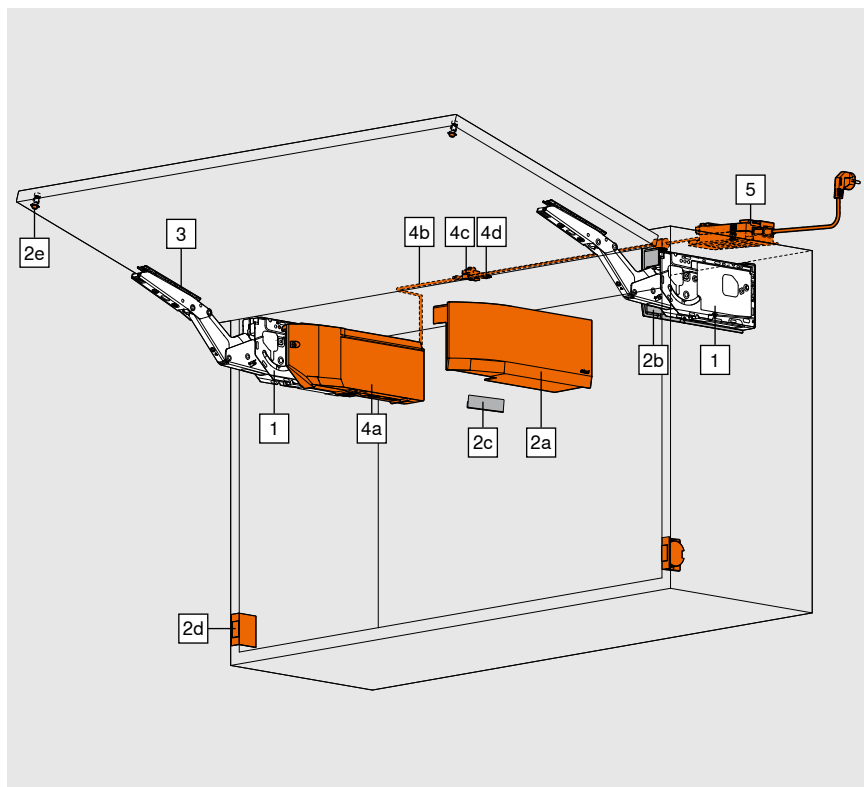


Lắp đặt và điều chỉnh



Thông tin lắp đặt
và điều chỉnh

www.blum.com/aventos-hl-assembly



- Lý tưởng cho tủ treo tường, tủ cao trên tủ lạnh và có chiều cao thấp
- Chiều cao tủ 205–600 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1800 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hàng đầu, cân bằng với điểm dừng đa điểm
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Điều chỉnh mặt cánh 3 chiều
- Điều chỉnh cơ cấu nâng đơn giản, thay đổi không hạn chế
- Không cần bản lề
- Tích hợp cơ cấu an toàn
- Tích hợp chặn góc có thể điều chỉnh

i

Hệ số lực (LF) = chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt cánh bao gồm trọng lượng tay nắm đôi [kg]

☐ Tiêu chuẩn
☒ SERVO-DRIVE

Chúng tôi khuyên dùng cơ cấu nâng mạnh hơn trong trường hợp 2 mã cơ cấu nâng đều đáp ứng được hệ số lực.

Thông tin đặt hàng

1	☐	Thiết lập cơ cấu nâng
Cân đối với hệ thống vít gắn sẵn		
LF	OW	
420–1610	107°	22K2310
930–2800	107°	22K2510
1730–5200	107°	22K2710
3200–9000	107°	22K2910
Bao gồm:		
1	2 x	Cơ cấu nâng với hệ thống vít lắp sẵn

1	☐	Thiết lập cơ cấu nâng
Cân đối với vít dùng cho ván công nghiệp, bao gồm cỡ định vị		
LF	OW	
420–1610	107°	22K2300
930–2800	107°	22K2500
1730–5200	107°	22K2700
3200–9000	107°	22K2900
Bao gồm:		
1	2 x	Cơ cấu nâng đối xứng
-	-	Bao gồm cỡ định vị
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm

LF Hệ số lực

OW Góc mở (hoàn toàn có thể điều chỉnh được)

Chú ý

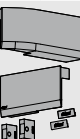
Trọng lượng mặt cánh tối đa là 18 kg nếu sử dụng hai cơ cấu nâng.

Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm cơ cấu nâng thứ ba.

Chúng tôi khuyên dùng thêm cơ cấu nâng thứ ba cho các tủ rộng. Điều này sẽ giúp mặt cánh không bị võng khi mở.

Thông tin đặt hàng

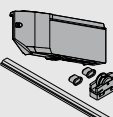
2		Bộ nắp dây		
		Màu sắc	Chất liệu	
		HGR, SW, TGR	Ni lông	22K8000
Bao gồm:				
-	1 x	Nắp dây trái		
2b	1 x	Nắp dây phải		
2c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum		
		IN-G		

2		Bộ nắp dây dùng cho SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		HGR, SW, TGR	Ni lông	23K8000
Bao gồm:				
2a	1 x	Nắp dây SERVO-DRIVE bên trái		
2b	1 x	Nắp dây phải		
2c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum		
		IN-G		
2d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE		
2e	2 x	Chốt đệm Blum, Ø 5 mm		

3		Bộ khớp nối trước		
		Phiên bản		
		Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng ¹		20S4200
		Khung nhôm bản hẹp		20S4200A

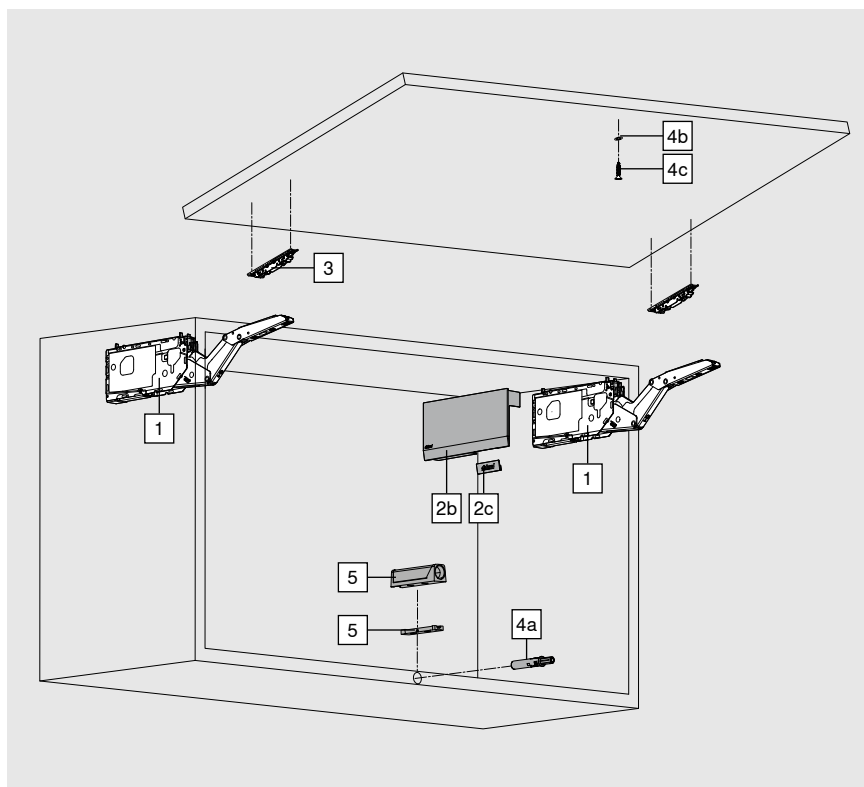
¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên cho các khung nhôm rộng.

-		Khớp nối trước		
		Phiên bản		
		Mặt cánh mỏng		20S42T1
EXPANDO T thích hợp với các mặt cánh mỏng – xem trang 68				

4		Bộ SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		R7037	Ni lông	23KA000
Bao gồm:				
4a	1 x	Bas đẩy		
4b	1 x	Dây dẫn điện, 1500 mm		
4c	1 x	Nút nối dây		
4d	2 x	Nắp dây dây dẫn điện		
Chúng tôi đề xuất sử dụng 2 bas đẩy đồng bộ cho 3 cơ cấu nâng trở lên				

5		Biến thể Blum và phụ kiện		
		Xem trang 70		

Màu sắc				
HGR	Màu xám nhạt			
SW	Màu trắng sữa			
TGR	Màu xám đậm			
R7037	Màu xám tro RAL 7037			
IN-G	Phủ inox xước trong khuôn			



- TIP-ON dùng cho tay nâng không tay nắm
- Chiều cao tủ 205–600 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1800 mm
- Để khoan hoặc kết hợp với các đế bản lề

i

Hệ số lực (LF) = chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt cánh bao gồm trọng lượng tay nắm đôi [kg]

TIP-ON

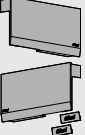
Chúng tôi khuyên dùng cơ cấu nâng mạnh hơn trong trường hợp 2 mã cơ cấu nâng đều đáp ứng được hệ số lực.

Thông tin đặt hàng

1		Thiết lập cơ cấu nâng
		Khoan lắp với hệ thống vít gắn sẵn
	LF	OW
	420–1610	107°
	930–2800	107°
	1730–5200	100°
	3200–9000	100°
Bao gồm:		
1	2 x	Cơ cấu nâng đối xứng với vít hệ thống lắp sẵn
LF Hệ số lực		
OW Góc mở (hoàn toàn có thể điều chỉnh được)		
Chú ý		
Trọng lượng mặt cánh tối đa là 18 kg nếu sử dụng hai cơ cấu nâng.		
Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm cơ cấu nâng thứ ba.		
Chúng tôi khuyên dùng thêm cơ cấu nâng thứ ba cho các tủ rộng. Điều này sẽ giúp mặt cánh không bị võng khi mở.		

1		Thiết lập cơ cấu nâng
		Khoan lắp với vít dùng cho ván công nghiệp, có cỡ định vị
	LF	OW
	420–1610	107°
	930–2800	107°
	1730–5200	100°
	3200–9000	100°
Bao gồm:		
1	2 x	Cơ cấu nâng đối xứng
-	-	Bao gồm cỡ định vị
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm

Thông tin đặt hàng

2 			
Bộ nắp đậy			
Màu sắc		Chất liệu	
HGR, SW, TGR		Ni lông	22K8000
 			
Bao gồm:			
-	1 x	Nắp đậy trái	
2b	1 x	Nắp đậy phải	
2c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum	
		IN-G	

3 			
Bộ khớp nối trước			
Phiên bản			
Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng ¹			20S4200
Khung nhôm bản hẹp			20S4200A

¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên cho các khung nhôm rộng.

- 			
Khớp nối trước			
Phiên bản			
Mặt cánh mỏng			20S42T1
			
EXPANDO T thích hợp với các mặt cánh mỏng – xem trang 68			

4 			
Bộ TIP-ON			
Phiên bản		Chiều cao từ KH (mm)	
Loại ngắn		Lên tới 600	956.1004
Màu sắc			
SW, TS, R7036			
Bao gồm:			
4a	1 x	TIP-ON	
4b	1 x	Vòng sắt và vít	
4c	1 x	Vít dùng cho ván công nghiệp 609.1500	
-	1 x	Tấm hồ dán keo	

Phụ kiện

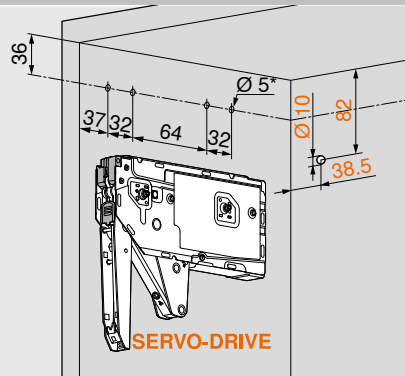
5 			
Đế bản lề			
Phiên bản		Màu sắc	
Đế thẳng Loại ngắn		SW, TS, R7036, NI-L	956.1201
Đế chữ thập Loại dài		R7036	956A1501

Màu sắc	
HGR	Màu xám nhạt
SW	Màu trắng sữa
TGR	Màu xám đậm
TS	Màu đen đất
R7036	Màu xám bạc kim RAL 7036
NI-L	Màu sơn mài niken
IN-G	Phủ inox xước trong khuôn

Thông số kỹ thuật

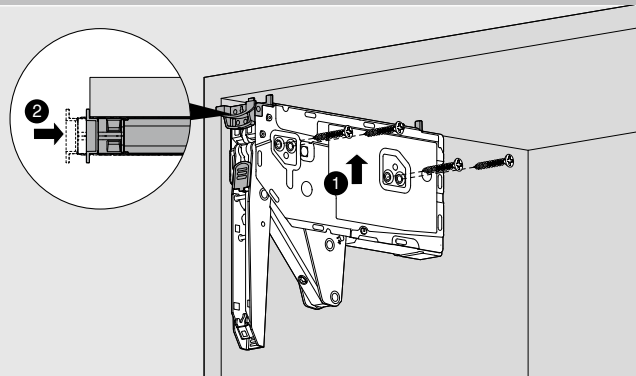
Vị trí khoan

Vít hệ thống



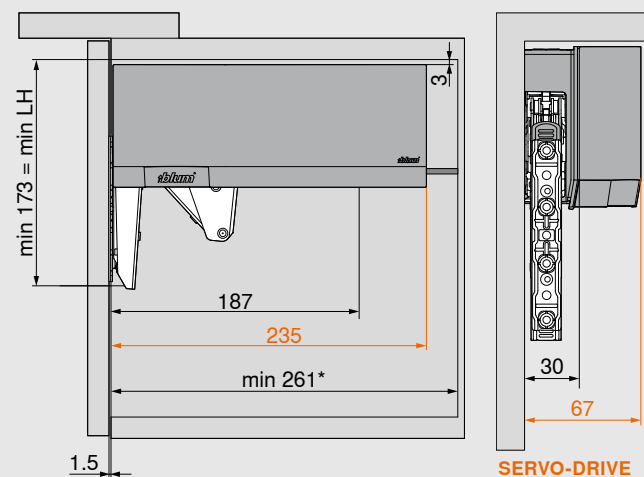
* Độ sâu lỗ khoan 11,5 mm

Vít dùng cho ván công nghiệp



4 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm

Yêu cầu về không gian



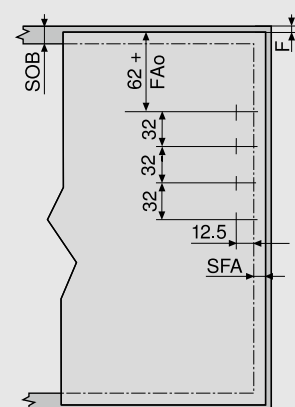
* Tối thiểu 261 mm với bas treo tủ bên ngoài

Lưu ý: Chiều cao tủ tối đa 600 mm

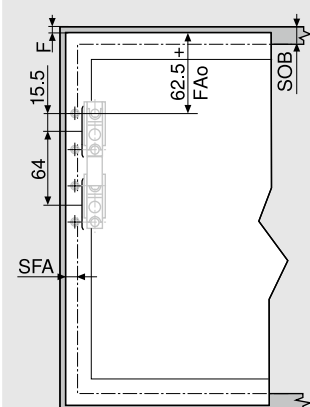
LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Lắp ráp mặt cánh

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



Khung nhôm bán hẹp



FAo Tối đa 25,4 mm

FAo Độ phủ mặt cánh trên

SOB Độ dày ván trên cùng

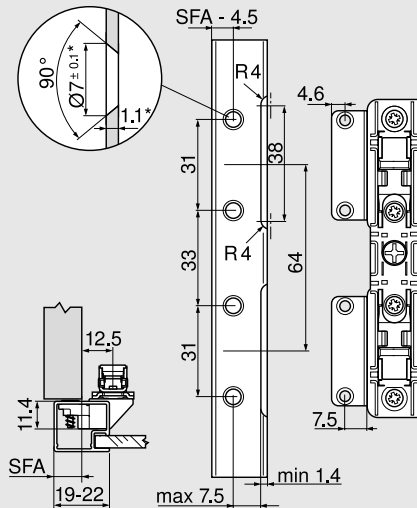
SFA Độ phủ mặt cánh lên ván hông

F Khoảng hở

Để biết thêm thông số kỹ thuật cho TIP-ON – xem trang 66

Lập kế hoạch

Khung nhôm bản hẹp

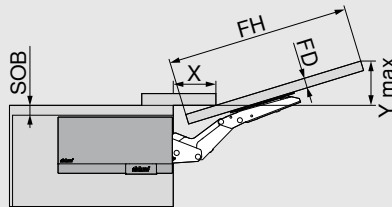


Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng SFA 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ mặt cánh lên ván hông

Các yêu cầu về không gian - Đường viền | Khuôn bao



Khoảng cách (mm)

Với góc mở tối đa

$$Y = FH \times 0.29 + FD - SOB$$

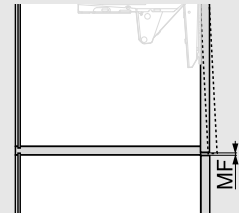
FD (mm)	16	19	22	26	28
X (mm)	68	57	47	33	27

SOB Độ dày ván trên cùng

FD Độ dày mặt trước

FH Chiều cao mặt trước

Khoảng hở tối thiểu

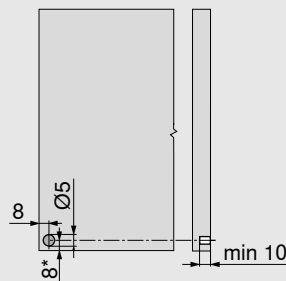


Khoảng hở tối thiểu F = 2 mm

Vị trí khoan chốt đệm Blum



Lắp chốt đệm (không dán keo).
Không sử dụng chốt nhấn ở phần trên thứ ba



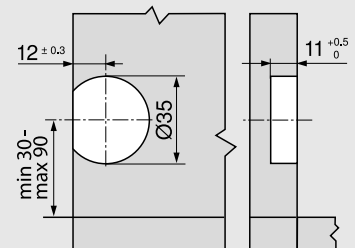
Đề xuất đối với khung nhôm:

Đề xuất cho khung nhôm: Cân nhắc khoan chốt đệm bên thành tủ.

Phải tiến hành ướm thử trước khi lắp vào mặt cánh.

* Từ cạnh tủ dưới cùng cho mặt trước nhô ra bên dưới tủ

Công tắc SERVO-DRIVE

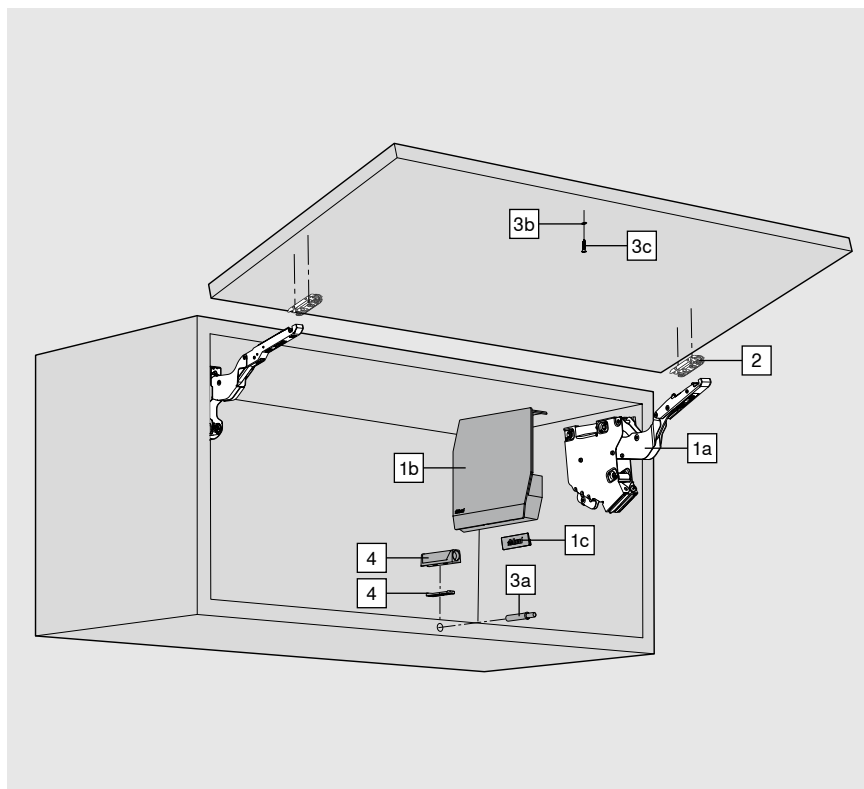


Lắp đặt và điều chỉnh



Thông tin lắp đặt
và điều chỉnh

www.blum.com/hktopassembly



- Lý tưởng cho tủ treo tường, tủ cao trên tủ lạnh và có chiều cao thấp
- Chiều cao tủ tối đa 600 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hàng đầu, cân bằng với điểm dừng đa điểm
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Điều chỉnh mặt cánh 3 chiều
- Điều chỉnh cơ cấu nâng đơn giản, thay đổi không hạn chế
- Không cần bản lề
- TIP-ON dùng cho tay nâng không tay nắm

i

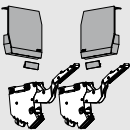
Hệ số lực (LF) = chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt cánh bao gồm trọng lượng tay nắm đôi [kg]

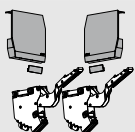
☐ Tiêu chuẩn

☒ TIP-ON

Chúng tôi khuyên dùng cơ cấu nâng mạnh hơn trong trường hợp 2 mã cơ cấu nâng đều đáp ứng được hệ số lực.

Thông tin đặt hàng

1		Thiết lập cơ cấu nâng		
		LF	OW	
		220–500	107°	¹ 20K2B00.06
		400–1000	107°	20K2C00.06
		960–2215	107°	20K2E00.06
Bao gồm:				
1a	2 x	Cơ cấu nâng đối xứng		
1b	2 x	Nắp đẩy trái/phải		
		HGR, SW, TGR		
1c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum		
		IN-G		
-	6 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm		

1		Thiết lập cơ cấu nâng		
	LF	OW		
	220–500	107°	¹ 20K2B00T06	
	400–1000	107°	20K2C00T06	
	960–2215	107°	20K2E00T06	
Bao gồm:				
1a	2 x	Cơ cấu nâng đối xứng		
1b	2 x	Nắp đẩy trái/phải		
		HGR, SW, TGR		
1c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum		
		IN-G		
-	6 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm		

LF Hệ số lực

OW Góc mở (hoàn toàn có thể điều chỉnh được)

Chú ý

Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm cơ cấu nâng thứ ba.

¹ Một cơ cấu nâng không bật

Thông tin đặt hàng

2		Khớp nối trước		
	Cách lắp		Khoảng cách (mm)	
	Bắt vít	² 0		175H3100
	EXPANDO	0		177H3100E
	Knock-in	0		177H3100
Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng				2 x
Nên sử dụng để thẳng bằng thép với khoảng cách 0 mm.				
² Sử dụng 2 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 2 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) cho các khung nhôm rộng.				

-		Bộ khớp nối trước		
	Phiên bản			
	Khung nhôm bản hẹp			20K4A00A02

3		Bộ TIP-ON		
	Phiên bản		Chiều cao tủ (mm)	
	Loại ngắn		Lên tới 600	956.1004
	Màu sắc			
	SW, TS, R7036			
Bao gồm:				
3a	1 x	TIP-ON		
3b	1 x	Tấm hãm bắt vít		
3c	1 x	Vít dùng cho ván công nghiệp 609.1500		
-	1 x	Tấm hãm dán keo		

Phụ kiện

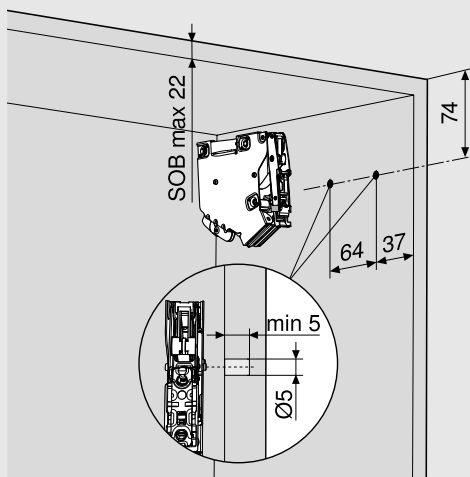
-		Chặn góc		
	Góc mở		Màu sắc	
	100°		TGR	20K7A41
	75°		R7037	20K7A11

4		Đế điều chỉnh		
	Phiên bản		Màu sắc	
	Đế thẳng			
	Loại ngắn		SW, TS, R7036, NI-L	956.1201
	Đế chữ thập			
	Loại dài		R7036	956A1501

Màu sắc	
HGR	Màu xám nhạt
SW	Màu trắng sữa
TGR	Màu xám đậm
TS	Màu đen đất
R7036	Màu xám bạc kim RAL 7036
R7037	Màu xám tro RAL 7037
NI-L	Màu sơn mài niken
IN-G	Phủ thép không gỉ trong khuôn

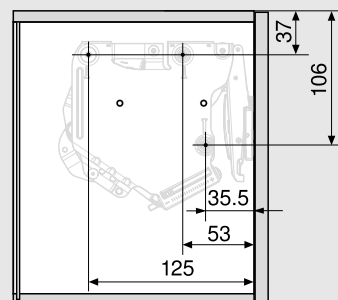
Thông số kỹ thuật

Vị trí chấu



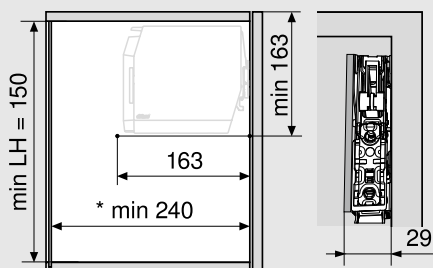
SOB Độ dày ván trên cùng

Vị trí lắp



3 x vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 35 mm

Yêu cầu về không gian



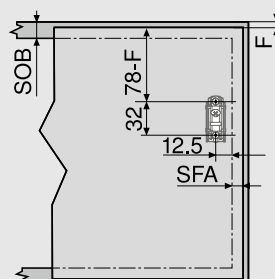
* Tối thiểu 240 mm với bas treo tủ bên ngoài

Chú ý: Chiều cao tủ tối đa 600 mm

LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Lắp ráp mặt cánh

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng

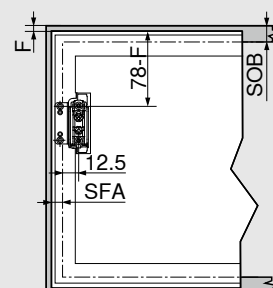


SOB Độ dày ván trên cùng

SFA Độ phủ mặt cánh lên ván hông

F Khoảng hở

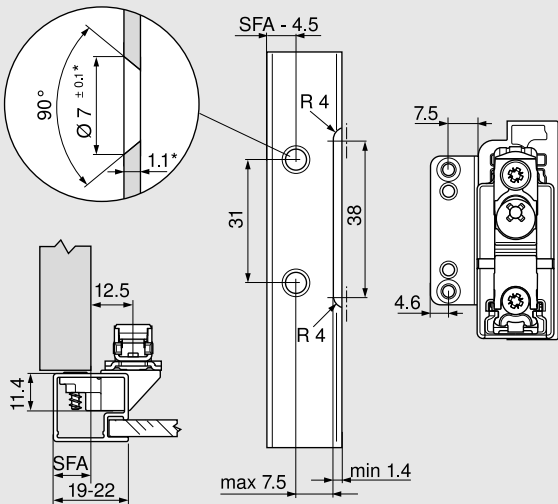
Khung nhôm bản hẹp



Để biết thêm thông số kỹ thuật cho TIP-ON – xem trang 66

Thông số kỹ thuật

Khung nhôm bản hẹp

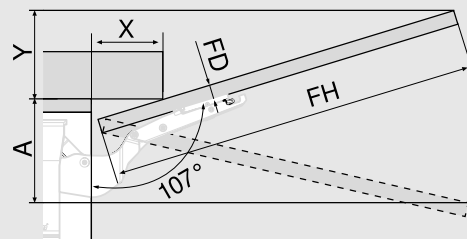


Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng SFA 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ mặt cánh lên ván hông

Các yêu cầu về không gian - Đường viền | Khuôn bao



Chặn góc

Không bật

100°

75°

Khoảng cách (mm)

$Y = FH \times 0.29 - 15 + FD$

$Y = FH \times 0.17 - 15 + FD$

$A = FH \times 0.26 + 15 - FD$

FD (mm)

16

19

22

26

-

X (mm)

70

59

49

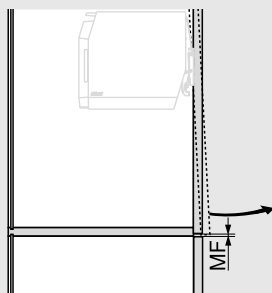
35

-

FD Độ dày mặt cánh

FH Chiều cao mặt cánh

Khoảng hở tối thiểu



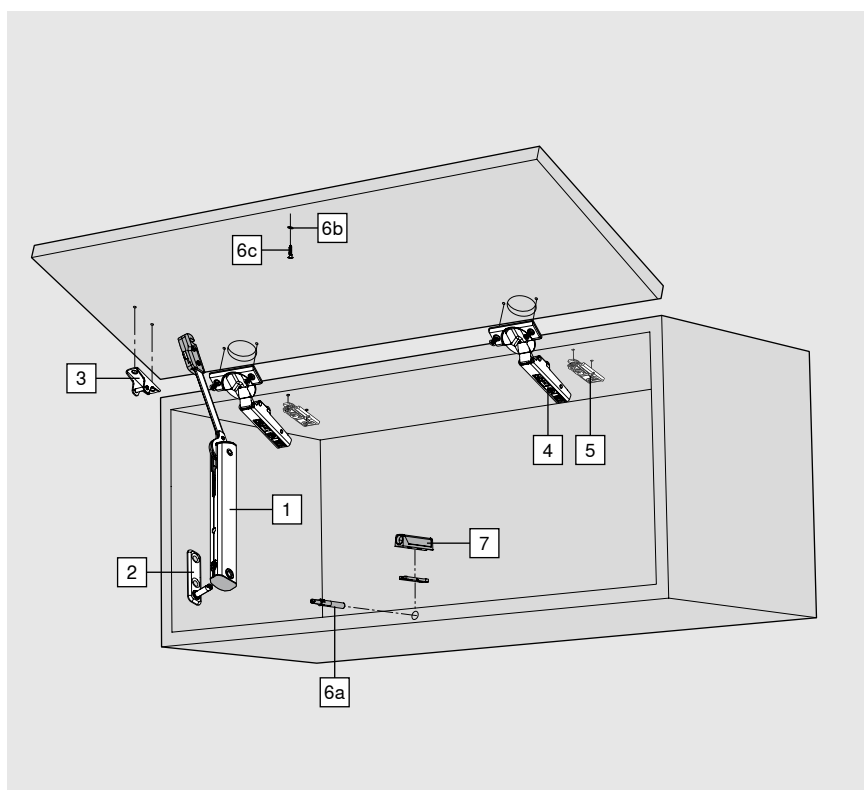
Khoảng hở tối thiểu MF = 2 mm

Lắp đặt và điều chỉnh



Thông tin lắp đặt
và điều chỉnh

www.blum.com/aventos-hks-assembly



- Lý tưởng cho tủ treo tường, tủ cao trên tủ lạnh và có chiều cao thấp
- Chiều cao tủ 240–600 mm
- Chiều sâu lọt lòng thùng tủ tối thiểu 125 mm
- Có thể có chiều sâu lọt lòng thùng tủ từ 100 mm trở lên nếu bạn sử dụng vị trí khoan đặc biệt.
- Đóng nhẹ nhàng và dễ dàng nhờ kết hợp với bản lề CLIP top BLUMOTION
- TIP-ON cho các tay nâng không tay nắm với bản lề không bật CLIP top
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hàng đầu, cân bằng với điểm dừng đa điểm
- Điều chỉnh cơ cấu nâng đơn giản, thay đổi không hạn chế

i

Hệ số lực (LF) = chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt cánh bao gồm trọng lượng tay nắm đôi [kg]

☐ Tiêu chuẩn

☒ TIP-ON

Phải tiến hành ướm thử trước khi lắp vào mặt cánh.

Thông tin đặt hàng

1	☐	Cơ cấu nâng		
		LF	OW	
		200–1000	105°	20K1101
		500–1500	105° ¹	20K1301
		800–1800	105°	20K1501

1	☒	Cơ khoan mỗi dùng cho BLUMOTION/TIP-ON		
		LF	OW	
		180–800	105°	20K1101T
		500–1200	105° ¹	20K1301T
		800–1600	105°	20K1501T

LF Hệ số lực

OW Góc mở (hoàn toàn có thể điều chỉnh được)

Chú ý

Hệ số lực LF tăng gấp đôi khi sử dụng cả hai mặt

¹ Bản lề có góc mở nhỏ hơn hạn chế góc mở

2	☐	☒	Phụ kiện tủ	
			Cách lắp	
			Bắt vít	20K5101
			EXPANDO	20K51E1

3	☐	☒	Khớp nối trước		
			Phiên bản	Cách lắp	
			Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng	Bắt vít	20K4101
			Mặt cánh bằng gỗ	EXPANDO ²	20K41E1
			Khung nhôm bản hẹp	Bắt vít	20K4101A

Thông tin đặt hàng

4		Bản lề đặc biệt CLIP top BLUMOTION 110°		
		Chén bản lề	Lò xo	
		INSERTA	Có lò xo	71B3590
		Bắt vít ²	Có lò xo	71B3550
Đối với tủ có chiều rộng từ 900 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là 1800 thì phải dùng 3 cái bản lề.				
Đối với tủ có chiều rộng từ 1200 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là 27000 thì phải dùng 4 cái bản lề.				
Thay thế				
Bản lề CLIP top BLUMOTION Bản lề cho cửa dày 107°, bản lề cho cửa khung nhôm 95° hoặc bản lề CLIP top: Bản lề cho cửa dày 107°, bản lề cho cửa khung nhôm 95° kết hợp với BLUMOTION 973A - đối với bản lề kẹp hoặc bản lề CLIP: 100°				

4		Bản lề CLIP top 110°		
	Chén bản lề		Lò xo	
	INSERTA		Không bật	70T3590.TL
	Bắt vít	²	Không bật	70T3550.TL
Đối với tủ có chiều rộng từ 900 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là 1800 thì phải dùng 3 cái bản lề.				
Đối với tủ có chiều rộng từ 1200 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là 27000 thì phải dùng 4 cái bản lề.				
Thay thế				
Bản lề CLIP top Bản lề cho cửa dày 107°, bản lề cho cửa khung nhôm 95° và/hoặc bản lề CLIP 100° (mỗi loại đều có bản lề không bật)				

5	 	Đế bản lề		
	Cách lắp	Khoảng cách (mm)		
	Bắt vít ²	0	175H3100	
	EXPANDO	0	177H3100E	
Đế bản lề tiêu chuẩn, khoảng cách phụ thuộc vào khoảng hở trên cùng				

² Sử dụng 2 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 2 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên cho các khung nhôm rộng.

6		Bộ TIP-ON		
		Phiên bản	Chiều cao tủ (mm)	
		Loại ngắn	Lên tới 600	956.1004
		Màu sắc		
		SW, TS, R7036		
		Bao gồm:		
6a	1 x	TIP-ON		
6b	1 x	Tấm hãm bắt vít		
6c	1 x	Vít dùng cho ván công nghiệp 609.1500		
-	1 x	Tấm hãm dán keo		

Phụ kiện

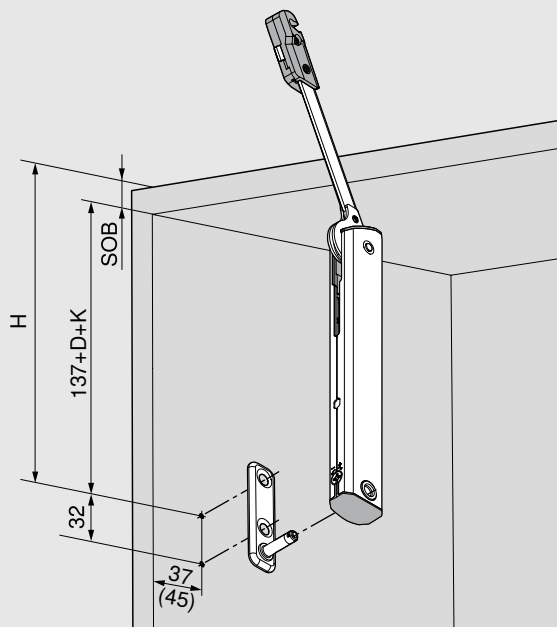
7	Đế điều chỉnh		
	Phiên bản	Màu sắc	
	Đế thẳng Loại ngắn	SW, TS, R7036, NI-L	956.1201
	Đế chữ thập Loại dài	R7036	956A1501

-	 	Chặn góc		
	Góc mở		Màu sắc	
	86°	TGR	70T3553	
	Bản lề đặc biệt CLIP top BLUMOTION 110°			

Màu sắc	
HGR	Màu xám nhạt
SW	Màu trắng sữa
TGR	Màu xám đậm
TS	Màu đen đất
R7036	Màu xám bạc kim RAL 7036
NI-L	Màu sơn mài niken

Thông số kỹ thuật

Vị trí khoan



$$H = 137 + D + K + SOB$$

D Khoảng cách đế bản lề

K Tay quay của tay bản lề

Tay bản lề theo chiều ngang 0 mm

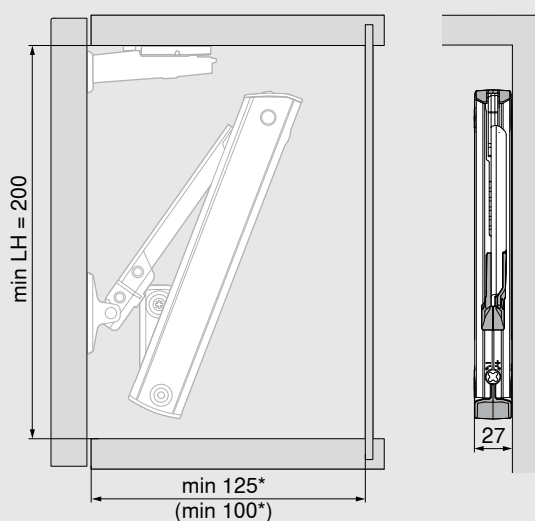
Tay quay bản lề 9.5 mm

Tay quay bản lề đúp 18 mm

SOB Độ dày khung cánh bên trên

() Chiều sâu lọt lòng thùng tủ (chân tường)

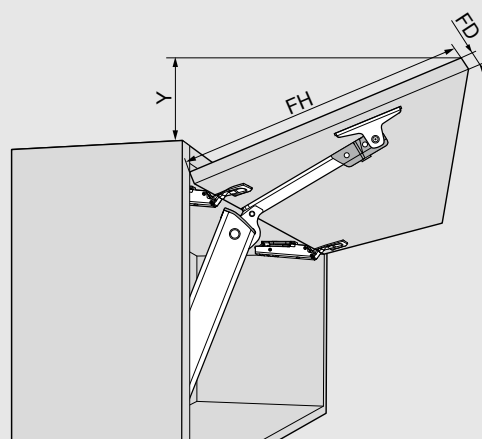
Yêu cầu về không gian



LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

* Tối thiểu 200 mm với bas treo tủ bên ngoài

() Chiều sâu lọt lòng thùng tủ (chân tường)



Bản lề đặc biệt CLIP top BLUMOTION 110°

$$Y = (FH - X) \times 0.3$$

FD (mm)	16	19	22	24
X (mm)	45	34	23	15

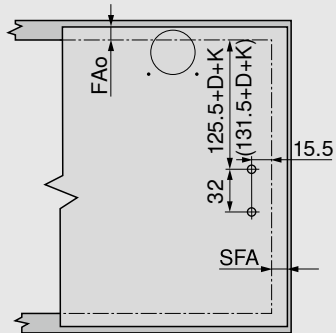
FD Độ dày mặt cánh

FH Chiều cao mặt trước

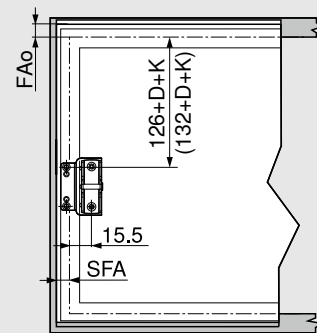
Thông số kỹ thuật

Lắp ráp mặt cánh

Mặt tủ bằng gỗ và khung nhôm rộng



Khung nhôm bản hẹp



FAo Lớp mạ mặt trước trên cùng

SFA Lớp mạ mặt trước hai bên mặt cánh

D Khoảng cách đế bản lề

K Tay quay của tay bản lề

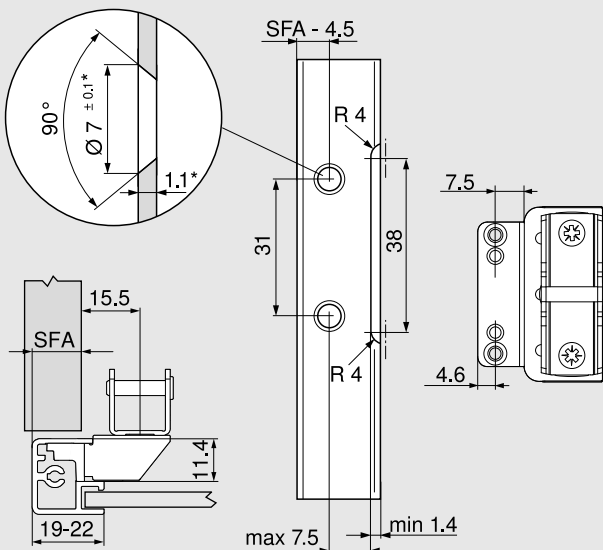
Tay bản lề theo chiều ngang 0 mm

Tay quay bản lề 9.5 mm

Tay quay bản lề đúp 18 mm

() Chiều sâu lọt lòng thùng tủ (chân tường)

Khung nhôm bản hẹp

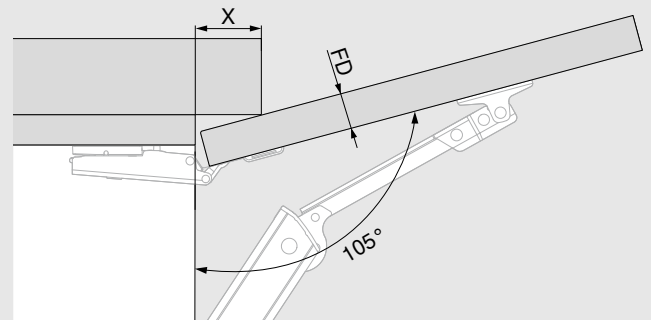


Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng SFA 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Lớp mạ mặt trước hai bên mặt cánh

Các yêu cầu về không gian - Đường viền | Khuôn bao



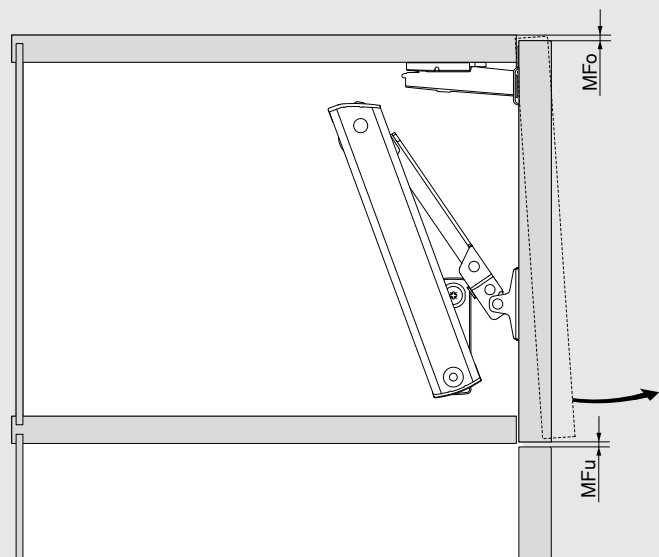
Bản lề đặc biệt CLIP top BLUMOTION 110°

FD (mm)	16	19	22	24
X (mm)	45	34	23	15

FD Độ dày mặt trước

Thông số kỹ thuật

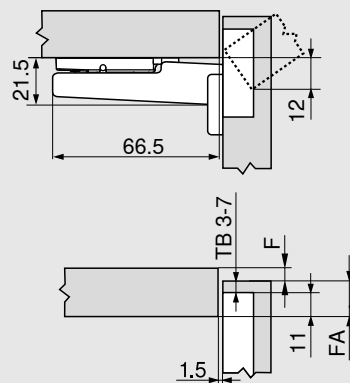
Khoảng hở tối thiểu



MFo Khoảng hở tối thiểu ở trên cùng tùy thuộc vào bản lề được sử dụng

MFu Khoảng hở tối thiểu dưới đáy (1.5 mm)

Ứng dụng tràm ngoài



F Khoảng hở

FA Phần phủ của mặt trước ngăn kéo lên hông tủ

TB Khoảng cách khoan

Khoảng cách khoan TB

MD	Lớp mạ mặt trước FA (mm)																	
	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18				
0										3	4	5	6	7				
3							3	4	5	6	7							
6				3	4	5	6	7										
9	3	4	5	6	7													

MD Khoảng cách đế bản lề (mm)

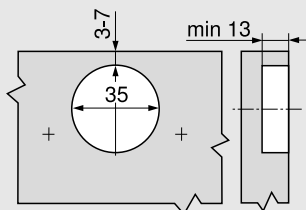
Để biết thêm thông số kỹ thuật cho TIP-ON – xem trang 66

Thông số kỹ thuật

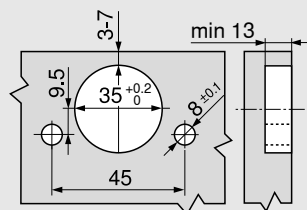
Khoảng hở tối thiểu (F) dành cho mặt trước có bán kính mặt trước (R = 1 mm) dựa trên cài đặt nhà máy

	Khoảng cách khoan TB	Độ dày bề mặt FD (mm)											
		16	18	19	20	21	22	23	24	25	26	28	30
	3	0.5	0.8	1.0	1.2	1.5	1.8	2.2	2.7	3.5	4.3	Δ	Δ
	4	0.5	0.8	1.0	1.2	1.4	1.7	2.0	2.5	3.1	3.8	Δ	Δ
	5	0.5	0.8	0.9	1.2	1.4	1.7	2.0	2.4	2.9	3.4	Δ	Δ
	6	0.5	0.8	0.9	1.2	1.3	1.6	1.9	2.3	2.7	3.2	Δ	Δ
	7	0.5	0.8	0.9	1.1	1.3	1.6	1.9	2.2	2.6	3.0	Δ	Δ
Để điều chỉnh độ cao +2 mm, hãy thêm:													
		+0.2	+0.4	+0.4	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5		
Δ Nên làm thử													

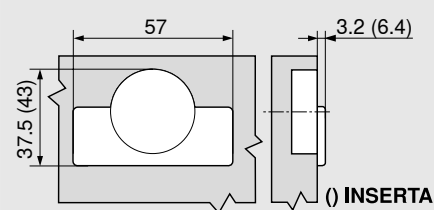
Cách lắp bằng vít



INSERTA/lắp ráp đóng đinh



Kích thước chén bản lề



Lắp đặt và điều chỉnh

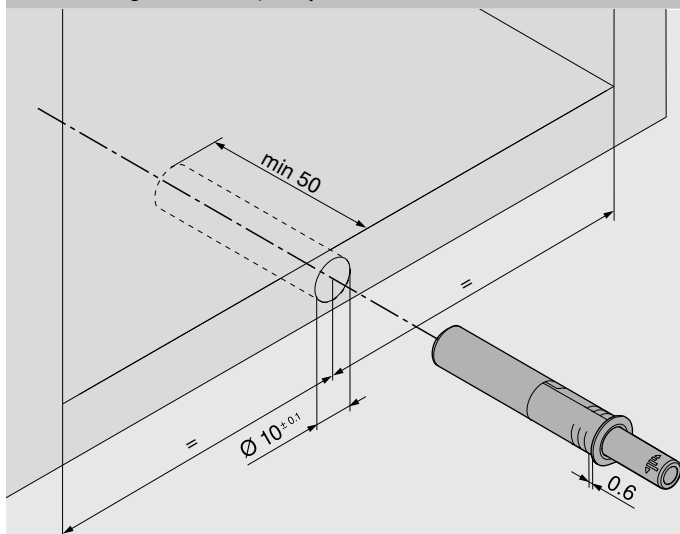


Thông tin lắp đặt
và điều chỉnh

www.blum.com/aventos-hkxs-assembly

Thông số kỹ thuật

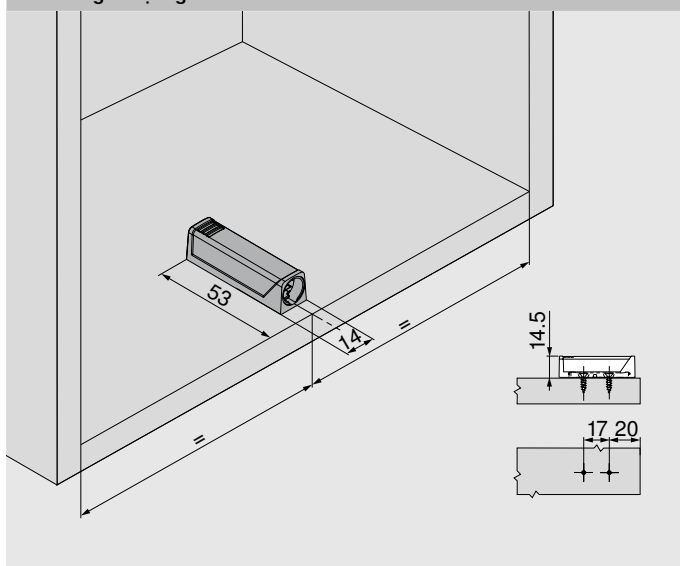
TIP-ON dùng cho khoan vị trí lắp



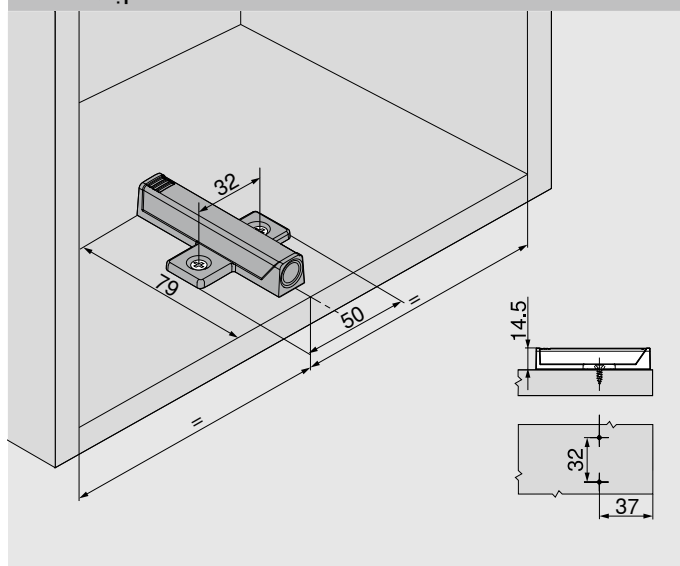
Dùng cho tay nâng có chiều cao từ 600 mm trở xuống

Vị trí lắp để điều chỉnh TIP-ON

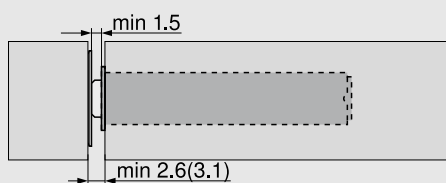
Để thẳng – loại ngắn



Để chữ thập



Kích thước lắp đặt cho khoảng hở mặt trước

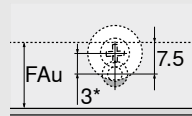
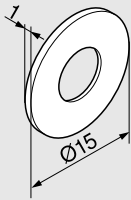


tối thiểu 2.6 mm với miếng sắt, dán keo

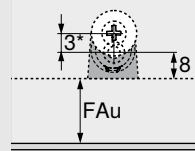
* tối thiểu 3.1 mm với vòng sắt và vít, khoan

Thông số kỹ thuật

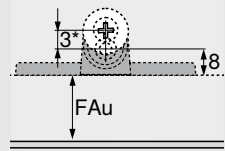
Thông số kỹ thuật cho vòng sắt và vít



Để khoan



Để thẳng

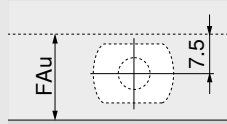
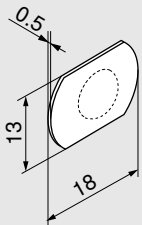


Để chữ thập

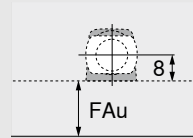
* Đối với vòng sắt và vít, khoan, chúng tôi khuyên đặt vòng sắt cách TIP-ON 3 mm.

FAu Độ phủ mặt cánh bên dưới

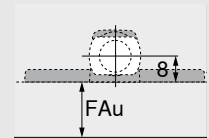
Thông số kỹ thuật miếng sắt, dán keo



Để khoan



Để thẳng



Để chữ thập

FAu Lớp mạ mặt trước dưới cùng



- EXPANDO T - hệ thống phụ kiện lắp đặt trước
- Mặt cánh mỏng từ 8 mm trở lên
- Vật liệu mặt cánh khác
- 3 ứng dụng khác nhau -
hệ thống tay nâng | hệ thống bản lề | hệ thống ray hộp

Cỡ lấy dấu dùng cho AVENTOS HK top

Phiên bản

Đối xứng

Chất liệu

Thép

20S42T1

Cố định các vị trí lắp theo các chi tiết trong thông số kỹ thuật tương ứng

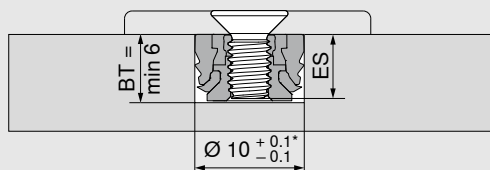
EXPANDO T – đơn

Màu sắc

TGR

Chất liệu

Ni lông/thép

70T4532T
Độ sâu lỗ khoan | Chọn ốc vít – EXPANDO T


BT Chiều sâu lỗ khoan

ES Chiều sâu ốc vít khi vặn vào

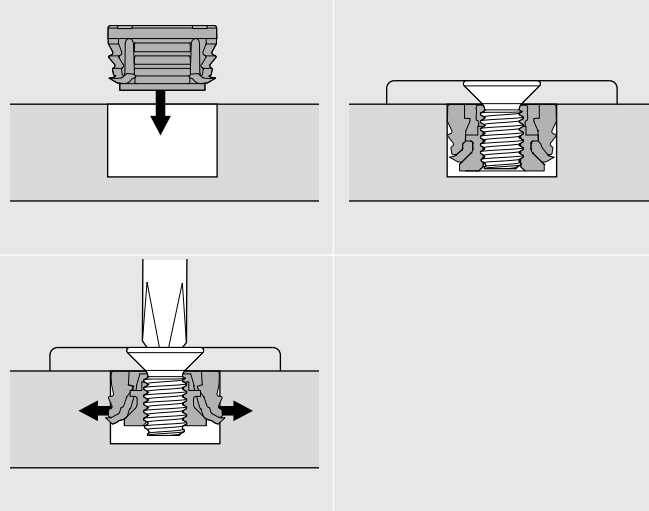
ES Tối thiểu = 4 mm

ES Tối đa BT - 0.5 mm

* Đối với đá và sứ +0.2/-0.1 mm

Sử dụng ốc vít đầu M4 cho EXPANDO T đơn

Độ sâu khoan cạn nhất có thể được chọn cho chốt ghép đơn tùy thuộc vào chiều dài ốc vít

Lắp ráp EXPANDO T

Khu vực ứng dụng và đề xuất lắp ráp

EXPANDO T thích hợp với các phụ kiện khớp nối Blum cho các mặt cánh mỏng bằng tất cả các loại vật liệu. Vật liệu có thể chỉ dày từ 8 mm trở lên, miễn là đủ ổn định và chắc chắn.

Nm Lực xoắn khi vặn tối thiểu

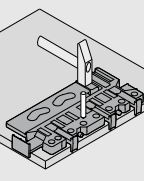
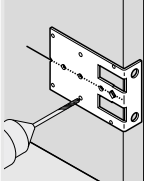
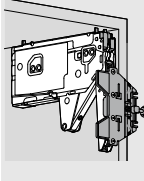
Chất liệu đã được Blum kiểm nghiệm	Nm
Ván công nghiệp (độ bền căng ngang > 0.4 N/mm ²)	1.5
MDF (độ bền căng ngang > 0.6 N/mm ²)	1.5
HDF	2
HPL	2
Hợp chất khoáng	2
Đá granit - Nero Assoluto	3
Đá nhân tạo - hợp chất thạch anh	3
Ván gỗ	3

Từ chối trách nhiệm pháp lý

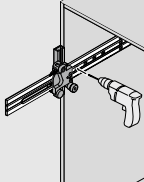
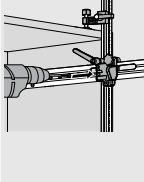
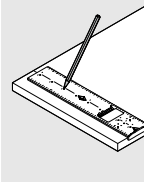
Blum không chịu trách nhiệm khi sử dụng EXPANDO T kết hợp với các chất liệu không nằm trong danh sách hoặc phụ kiện từ nhà sản xuất khác. Nên để nhà sản xuất đồ nội thất có kinh nghiệm lắp ráp.


 EXPANDO T
Lắp ráp, điều chỉnh và tháo rời
www.blum.com/expando-t-9

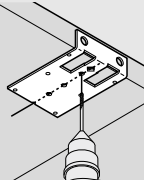
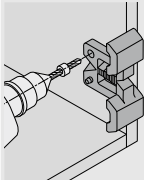
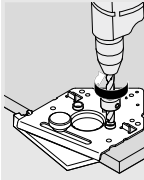
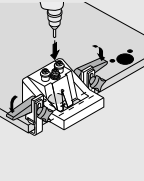
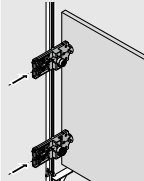
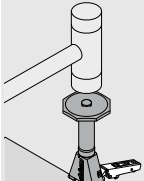
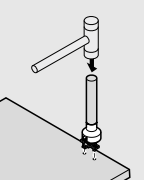
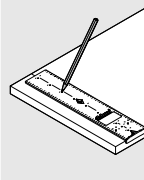
Lắp ráp mặt cánh

	Cỡ khoan mỗi phổ biến		Cỡ		Cỡ khoan lấy dấu cho khớp nối trước của AVENTOS HK top
	ZML.0040.01				ZML.2200

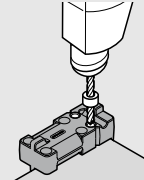
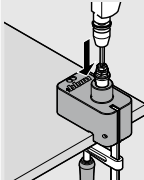
Lắp ráp tủ

	Cỡ đơn lẻ vạn năng		Cỡ thanh giằng vạn năng		Cỡ lấy dấu thông dụng
	65.1051.02				65.5340.01

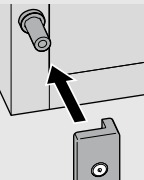
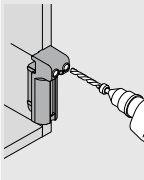
Cấu hình hệ thống bản lề

	Cỡ		Cỡ khoan mỗi dùng cho đế bản lề		Cỡ khoan mỗi dùng cho bản lề
	65.5300				Ø 8 mm Ø 2.5 mm 65.059A
	ECODRILL		Cỡ khoan mỗi dùng cho hệ thống bản lề		Dụng cụ đóng bản lề
	M31.1000				ZME.0710
	Dụng cụ đóng đế bản lề		Cỡ lấy dấu thông dụng		
	Đế bản lề				
	65.6100				
	Đế bản lề ngang bằng thép				
	ZME.0730				
					65.5340.01

Lắp ráp SERVO-DRIVE

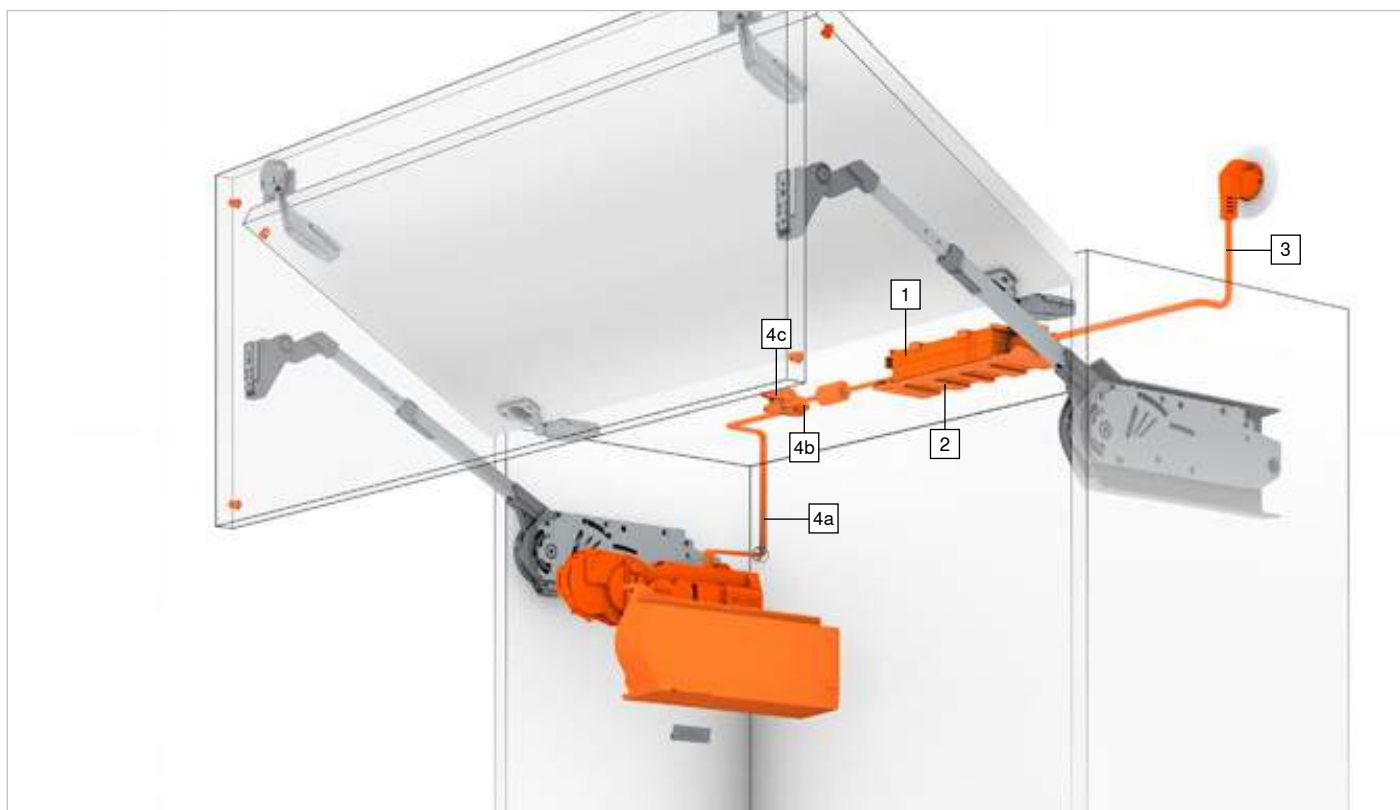
	Cỡ khoan mỗi dùng cho chốt đệm Blum		Cỡ khoan mỗi cho công tắc SERVO-DRIVE
	ZML.1090		M31.2000

Lắp ráp TIP-ON

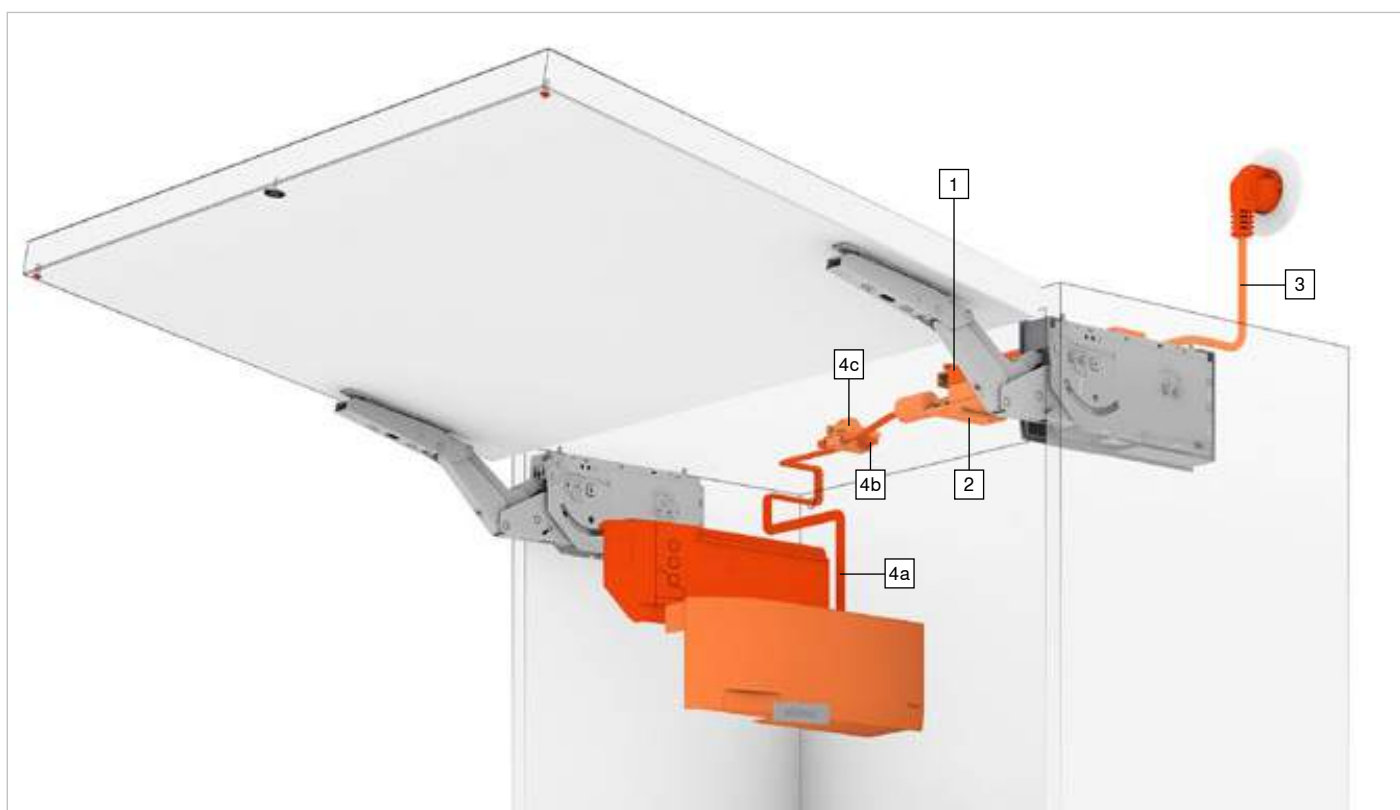
	Cỡ định vị dùng cho tấm hãm		Cỡ khoan mỗi dùng cho BLUMOTION/TIP-ON
	65.5210.01		65.5010

Biến thể Blum và phụ kiện

SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HF, HS, HL

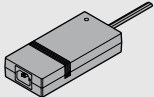


SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HK top

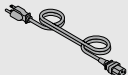


Biến thế Blum và phụ kiện

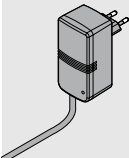
Thông tin đặt hàng

1	Biến thế Blum 24W			
	Gói ngôn ngữ		Gói ngôn ngữ	
	A	Z10NE030A	F	Z10NE030F
	B	Z10NE030B	G	Z10NE030G
	C	Z10NE030C	H	Z10NE030H
	D	Z10NE030D	J	Z10NE030J
	E	Z10NE030E		
Bao gồm hướng dẫn vận hành và lắp đặt				
Không có dây mềm				
Các loại ngôn ngữ				
A	DE, EN, FR, IT, NL	F	BG, ET, LT, LV, RO, RU	
B	DA, EN, FI, NO, SV	G	EN, ES, FR	
C	EL, EN, HR, SL, SR, TR	H	EN, ZH	
D	EN, ES, FR, IT, PT	J	JA	
E	CS, HU, PL, SK			
Mô tả bằng ngôn ngữ theo ISO-639				

2	Đầu bọc biến thế		
	Màu sắc	Chất liệu	
	WGR	Ni lông	Z10NG120
Cho Biến thế Blum 24W			

3	Dây mềm			
	Thị trường		Thị trường	
	AR	Z10M200A	JP	Z10M200J
	UK	Z10M200B	AU	Z10M200K
	CH	Z10M200C	CL	Z10M200L
	DK	Z10M200D	CN	Z10M200N
	Châu Âu	Z10M200E	BR	Z10M200S.01
	Châu Âu ¹	Z10M200E.OS	TW	Z10M200T
	IN	Z10M200H	US, CA	Z10M200U
	IL	Z10M200I	ZA	Z10M200Z
	¹ Không có phích cắm			

Màu sắc	
WGR	Màu xám trắng
S	Màu đen
W	Màu trắng

Thay thế cho 1, 2 và 3	
Phích cắm biến áp Blum 12 watt	
Chỉ phù hợp cho một bas đẩy	
	Bộ chuyển đổi điện (x)
	E B K U
	Xem chương Thông tin trong catalogue Blum để biết chi tiết về danh sách nhà phân phối.
	Các loại ngôn ngữ (y)
	A DE, EN, FR, IT, NL E CS, HU, SK, PL
	B DA, EN, FI, NO, SV F BG, ET, LT, LV, RO, RU
	C EL, EN, HR, SL, SR, TR G EN, ES, FR
	D EN, ES, FR, IT, PT
Z10NA30xyF	
Bao gồm:	
-	1 x Phích cắm biến áp Blum 12 watt
Bao gồm cáp, dây 1.120 mm (với dây dẫn điện có thể kéo dài tối đa 2.000 mm)	
Có các tổ hợp khác theo yêu cầu	

Phụ kiện

4	Dây dẫn điện và nắp đậy dây dẫn điện		
	Màu sắc	Chiều dài (m)	
	S	8	Z10K800AE
Bao gồm:			
4a	1 x	Dây dẫn điện	
4b	5 x	Nắp đậy dây dẫn điện	
Có thể sử dụng làm dây dẫn điện			
Cắt theo kích thước			

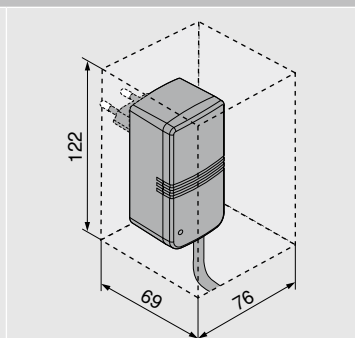
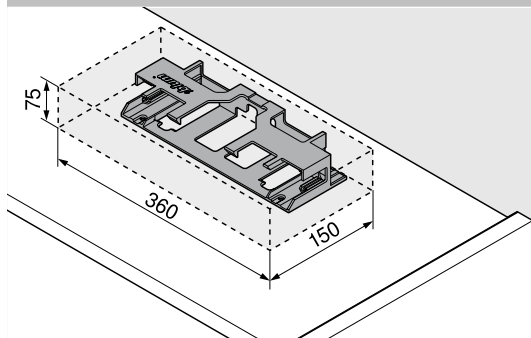
4	Nút nối dây và nắp đậy dây dẫn điện		
	Màu sắc	Chất liệu	
	S	Ni lông	Z10V100E.01
Bao gồm:			
4c	1 x	Nút nối dây	
4b	2 x	Nắp đậy dây dẫn điện	

	Bas nhựa giữ cáp		
	Màu sắc	Chất liệu	
	W	Ni lông	Z10K0009
Ví dụ: để lắp dây dẫn điện			

Biến thế Blum và phụ kiện

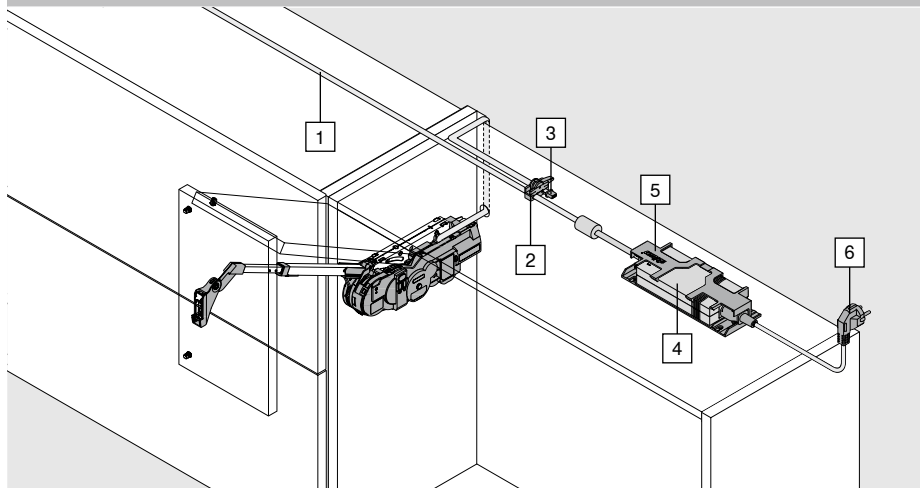
Lập kế hoạch

Yêu cầu về không gian và khoảng cách an toàn, đầu bọc biến thế Blum và biến thế Blum lắp trong



i Phải duy trì khoảng cách an toàn 30 mm để lưu thông không khí (xem biểu đồ); nếu không biến thế Blum hoặc biến thế lắp trong có nguy cơ bị quá nhiệt.

Lắp ráp trên khung trên cùng

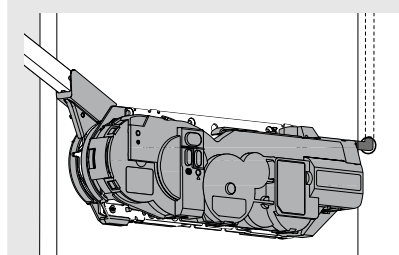


- 1 Dây dẫn điện cắt theo kích thước
- 2 Nút nối dây
- 3 Nắp dây dẫn điện
- 4 Biến thế Blum
- 5 Để gắn biến thế vào dây tủ
- 6 Dây mềm

i Mỗi biến thế Blum chỉ có thể kết nối được với một dây dẫn điện.

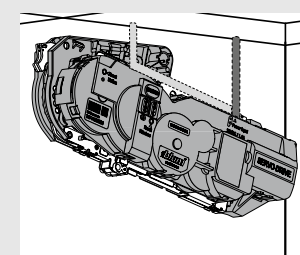
Đi dây cáp đằng sau

Được khuyến nghị



Đi đường dây trên cùng

Tùy chọn



Rìa mặt cánh tủ đến trung tâm lỗ khoan

HF 167 mm

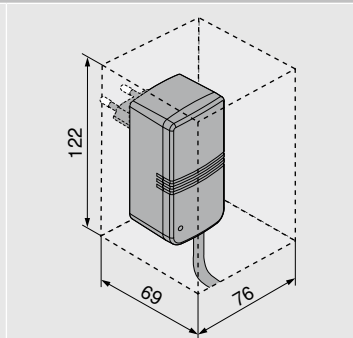
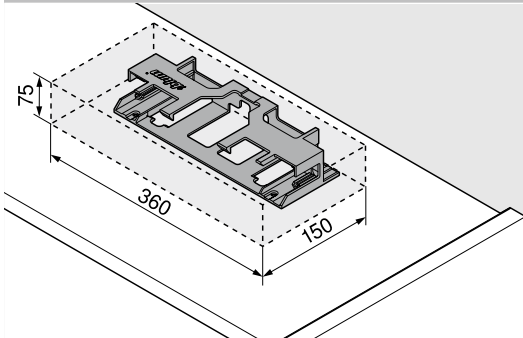
HS 69 hoặc 167 mm

HL 74.5 hoặc 167 mm

Biến thế Blum và phụ kiện

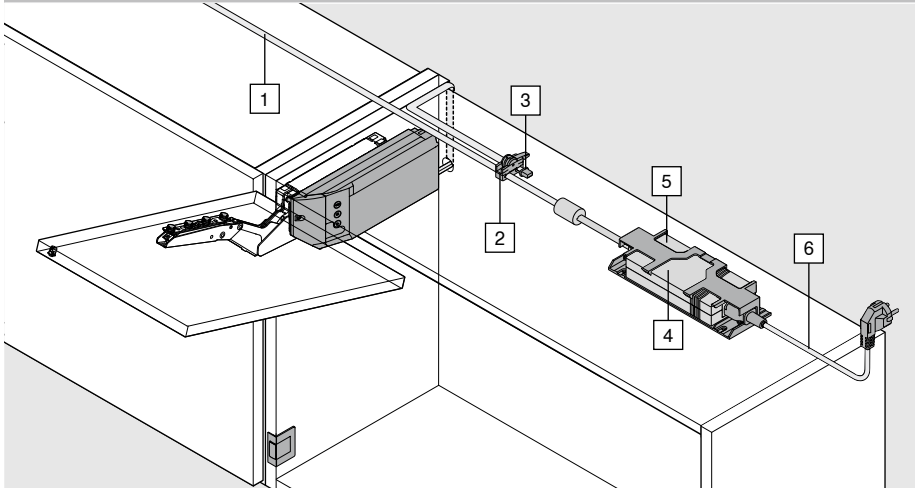
Thông số kỹ thuật

Yêu cầu về không gian và khoảng cách an toàn, để gắn biến thế vào đáy tủ và biến thế Blum lắp trong



i Phải duy trì khoảng cách an toàn 30 mm để lưu thông không khí (xem biểu đồ); nếu không biến thế Blum hoặc biến thế lắp trong có nguy cơ bị quá nhiệt.

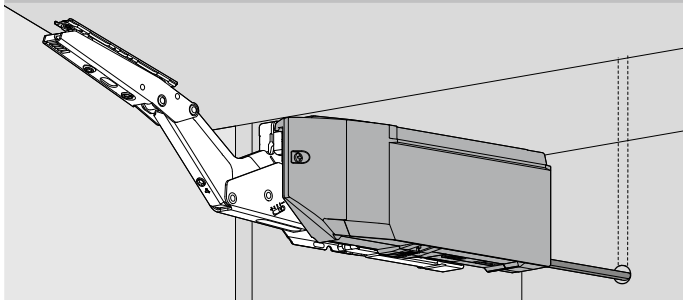
Lắp ráp ván trên cùng



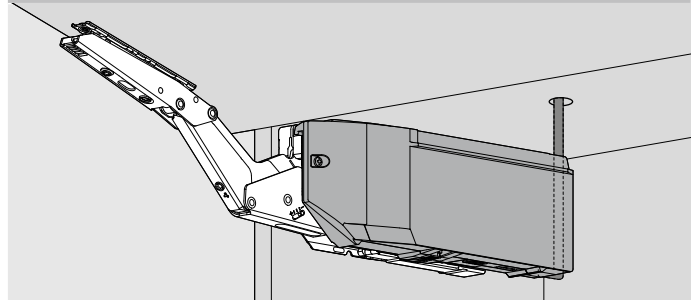
- 1 Dây dẫn điện cắt theo kích thước
- 2 Nút nối dây
- 3 Nắp dây dẫn điện
- 4 Biến thế Blum
- 5 Để gắn biến thế vào đáy tủ
- 6 Dây mềm

i Mỗi biến thế Blum chỉ có thể kết nối được với một dây dẫn điện.

Đi dây cáp đằng sau



Đi đường dây trên cùng



Lắp đặt và điều chỉnh



Thông tin lắp đặt và điều chỉnh

www.blum.com/servodrive-aventos-assembly

Công ty TNHH Blum Việt Nam
3 Võ Văn Tần
Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
SDT: 028 38 22 33 04
Fax: 028 38 22 33 05
E-Mail: info.bvn@blum.com
www.blum.com

Julius Blum GmbH
Phụ kiện nội thất
6973 Höchst, Áo
ĐT: +43 5578 705-0
Fax: +43 5578 705-44
E-mail: info@blum.com
www.blum.com

Các cơ sở tại Áo, Ba Lan và Trung Quốc của chúng tôi đã được chứng nhận như sau.
Cơ sở tại Hoa Kỳ của chúng tôi đã được chứng nhận ISO 9001.
Cơ sở tại Brazil của chúng tôi đã được chứng nhận ISO 9001 và ISO 14001.



Tất cả các nội dung thuộc bản quyền của Blum.
Có thể thay đổi các thông số kỹ thuật và các thay đổi về nhóm ngành hàng mà không cần báo trước.
IDNR: 346.171.5 - EP-535/1 VI-VN/06.21

Look for our
FSC™-certified
products